



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TẠI CÁC CẤP

GIỚI LỒNG GHÉP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC THIÊN TAI GIỚI
BẠO LỰC RỦI RO THIÊN TAI GIỚI
RỦI RO THIÊN TAI PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
THIÊN TAI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Cơ quan Liên Hiệp Quốc về Bình đẳng giới
và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +04 4 38500100

Fax: +84 4 3726 5520

Website: <http://vietnam.unwomen.org>

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	1
LỜI MỞ ĐẦU	2
PHẦN I: TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ KHÁI NIỆM VỀ LỒNG GHÉP GIỚI, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	4
I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1. Sự cần thiết phải lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và kế hoạch PCTT các cấp.....	4
2. Cơ sở pháp lý	5
3. Mục đích của tài liệu	6
4. Đối tượng và phạm vi sử dụng tài liệu	6
5. Cấu trúc của tài liệu	7
II. LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	7
1. Khái niệm	7
2. Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai... 8	
3. Lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào Kế hoạch PCTT.....	11
PHẦN II. HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CÁC CẤP	14
I. CÁCH THỨC CHUNG ĐỂ LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP	15
SƠ ĐỒ CHUNG LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIỚI TRONG PCTT VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP.....	16
II. HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP	17
PHẦN III: CÁC PHỤ LỤC	
PHỤ LỤC 1	92
PHỤ LỤC 2.....	102
PHỤ LỤC 3.....	104
PHỤ LỤC 4	108
PHỤ LỤC 5	116

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
CEDAW	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
CSHT	Cơ sở hạ tầng
DBTT	Dễ bị tổn thương
KTTV	Khí tượng thủy văn
KTXH	Kinh tế Xã hội
NKT	Người khuyết tật
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
PCTT	Phòng chống thiên tai
PCTT&TKCN	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
RRTT	Rủi ro thiên tai
RRTT DVCD	Rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
Thông tư 02	Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 do Bộ NN&PTNT ban hành về hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương
UBND	Ủy ban nhân dân

LỜI MỞ ĐẦU

Những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH), tác động của phát triển kinh tế, xã hội thiếu bền vững nên thiên tai có diễn biến ngày càng phức tạp, bất thường, có xu thế gia tăng cả về phạm vi và cường độ, gây ảnh hưởng trực tiếp tới người dân và đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương.

Thiên tai xảy ra không chỉ gây ra những thiệt hại lớn về người và tài sản mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều vấn đề xã hội, liên quan trực tiếp đến sự an toàn của phụ nữ và trẻ em gái. Bên cạnh đó, thiên tai cũng góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng giới và gia tăng các hình thức phân biệt đối xử¹; đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, tình trạng mất an ninh lương thực và mất thu nhập. Những vấn đề này nếu không được giải quyết bằng các chương trình bảo trợ xã hội có thể dẫn đến việc phụ nữ và trẻ em gái bị bóc lột tình dục, bị mua bán và tảo hôn²

Để từng bước góp phần giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới, đảm bảo nguồn lực cần thiết để thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động phòng chống thiên tai (PCTT), thích ứng với BĐKH, việc lồng ghép nội dung giới trong xây dựng kế hoạch PCTT các cấp là một trong những cách tiếp cận hiệu quả và là công cụ quan trọng góp phần tiến tới đạt được bình đẳng giới thực chất trong tương lai.

Tài liệu Hướng dẫn lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào kế hoạch PCTT các cấp được xây dựng với sự hỗ trợ của Cơ quan Liên hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women). Mục tiêu nhằm cung cấp các hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ lập kế hoạch ở các cấp địa phương thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong quá trình xây dựng, ban hành, triển khai và giám sát việc thực hiện, kết quả Kế hoạch PCTT hàng năm và 05 năm.

Nhóm biên soạn tài liệu xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của UNWomen, các tổ chức, cán bộ, chuyên gia đã đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng Hướng dẫn. Nhóm biên soạn rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp trong quá trình áp dụng tài liệu Hướng dẫn này vào thực tế để tài liệu có thể được hoàn thiện hơn nữa.

¹ Ủy ban CEDAW LHQ. 7/2/2018. Khuyến nghị chung số 37 về các khía cạnh liên quan đến giới về giảm nhẹ RRTT trong bối cảnh BĐKH.

² UB CEDAW LHQ. 7/2/2018. Đã trích dẫn. Khuyến nghị chung số 37.

PHẦN I

**TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ KHÁI
NIỆM VỀ LỒNG GHÉP GIỚI, PHÒNG
CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI
TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1. Sự cần thiết phải lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và kế hoạch PCTT các cấp

Hiện nay, lồng ghép giới đã được quốc tế và Việt Nam công nhận là một biện pháp chiến lược quan trọng để đạt được bình đẳng giới. Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (RRTT) (2015) nhấn mạnh rằng “*Cần lồng ghép quan điểm về giới, tuổi, tình trạng khuyết tật và văn hoá vào trong tất cả các chính sách và thực tiễn*” và “*Phụ nữ cùng sự tham gia của họ là thiết yếu để có thể quản lý hiệu quả những RRTT, cũng như đối với công tác xây dựng, huy động nguồn lực và thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình về giảm nhẹ rủi ro có tính nhạy cảm giới, đồng thời cần thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực phù hợp nhằm trao quyền cho phụ nữ trong thời kỳ chuẩn bị trước thiên tai cũng như xây dựng năng lực đảm bảo các phương tiện sinh kế trong điều kiện hậu thiên tai*”.

Khuyến nghị Hà Nội (2016) tại Hội nghị Khu vực châu Á - Thái Bình Dương về Giới và giảm nhẹ RRTT đã thống nhất bốn lĩnh vực ưu tiên của Khung hành động Sendai. Mỗi khuyến nghị chỉ rõ cách thức thực hiện các hành động cụ thể từ góc độ giới, trong đó có việc tăng cường các hướng dẫn lồng ghép giới vào trong lập kế hoạch về giảm nhẹ RRTT ở cấp khu vực, quốc gia, cộng đồng³.

Tại Việt Nam, vấn đề bất bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai chưa được quan tâm đúng mức, chưa có các hướng dẫn về lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong lập kế hoạch PCTT các cấp, số liệu tách biệt giới tính và thông tin về giới trong lĩnh vực này rất hạn chế.

Cho đến nay việc xây dựng Kế hoạch PCTT các cấp đã được các cấp chính quyền thực hiện hàng năm, tuy nhiên các nội dung của Kế hoạch cũng như cách thức xây dựng kế hoạch chưa có sự nhất quán và thông suốt trong cùng cấp. Kế hoạch PCTT vẫn mang tính chỉ đạo, hành chính nhiều hơn là tính hướng dẫn thực hiện (Cấp xã mang tính thực hiện nhiều hơn). Hơn thế nữa, nội dung bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới hầu như chưa được đề cập tới trong các Kế hoạch PCTT.

Ngày 07/6/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương, theo đó quy trình xây dựng kế hoạch PCTT được thực hiện từ các cấp cơ sở (Từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và có sự tham gia của cộng đồng) và nội dung kế hoạch phải căn cứ vào đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (RRTT DVCD). Thông qua đánh giá

³ Khuyến nghị hành động Hà Nội về Giới và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (cập nhật tháng 11/2021)

RRTT DVCD, quá trình rà soát, thu thập thông tin có tách biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc, tình trạng khuyết tật, những hiểu biết sâu hơn về tình trạng dễ bị tổn thương (DBTT) và năng lực của nam giới, phụ nữ và đối tượng DBTT sẽ giúp Kế hoạch PCTT có bức tranh tổng thể, sát hơn với các nhu cầu, biện pháp PCTT của từng nhóm đối tượng.

Những lợi ích cụ thể khi đưa vấn đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào Kế hoạch PCTT các cấp:

- Phát huy hiệu quả hơn các kiến thức, kỹ năng, thế mạnh và sự tham gia và đóng góp của cả nam giới và nữ giới trong quá trình lập kế hoạch (xác định vấn đề, phân tích các nguyên nhân, giải pháp), thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch;

- Các nhu cầu khác nhau của phụ nữ, nam giới và đối tượng DBTT trong công tác PCTT được thể hiện và đáp ứng hợp lý trong Kế hoạch;

- Các nội dung, giải pháp của Kế hoạch PCTT có lồng ghép giới sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho cộng đồng, xã hội, tránh được những ảnh hưởng hoặc rủi ro không mong muốn mà các biện pháp PCTT trong kế hoạch có thể làm gia tăng sự bất bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới.

- Giúp nâng cao vai trò và vị thế cho phụ nữ, cải thiện điều kiện sống cũng như sinh kế cho họ, cho gia đình họ và toàn thể cộng đồng.

- Giúp sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực trong xã hội trong PCTT.

- Đảm bảo sự hỗ trợ, gắn kết chặt chẽ hơn của Kế hoạch PCTT với các chính sách, chương trình, kế hoạch hiện hành, đáp ứng các cam kết quốc tế trong việc thúc đẩy bình đẳng giới trong PCTT.

- Bảo đảm an toàn, an ninh cho phụ nữ, trẻ em trong bối cảnh thiên tai

- Bổ sung thêm số liệu và thông tin có tách biệt giới vào kho dữ liệu phục vụ công tác PCTT hiệu quả hơn.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Về phòng chống thiên tai

- Luật Phòng, chống thiên tai (số 33/2013/QH13); Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia PCTT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030”;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNN hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

2.2. Về bình đẳng giới

- Công ước của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW). Việt Nam đã gia nhập công ước này năm 1981;

- Luật Bình đẳng giới (73/2006/QH11) và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới;

- Luật Phòng chống bạo lực gia đình (13/2022/QH15) và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phòng chống bạo lực gia đình;

- Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 03/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đề ra yêu cầu lồng ghép giới trong các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 – 2025.

3. Mục đích của tài liệu

Hướng dẫn kỹ thuật đưa nội dung bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào Kế hoạch Phòng, chống thiên tai theo quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021.

4. Đối tượng và phạm vi sử dụng tài liệu

4.1. Đối tượng

- Cán bộ xây dựng kế hoạch PCTT các cấp;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế có hoạt động liên quan đến hỗ trợ, phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch PCTT các cấp.

4.2. Phạm vi sử dụng tài liệu

Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đưa nội dung về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung Kế hoạch PCTT theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021.

5. Cấu trúc của tài liệu

Tài liệu gồm 03 phần:

Phần I: Tổng quan tài liệu và khái niệm về lồng ghép giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong phòng chống thiên tai.

Phần II: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT có lồng ghép bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

Phần III: Phụ lục.

II. LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Khái niệm:

- **Bình đẳng giới:** là việc nam và nữ giới có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội bình đẳng để phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó⁴.

- **Số liệu có tách biệt giới:** là số liệu có tách biệt theo nam, nữ, độ tuổi (trẻ em, người lớn, người cao tuổi) trong các thống kê, các chỉ tiêu ở những lĩnh vực cụ thể.

- **Bạo lực trên cơ sở giới trong PCTT:**

+ Khái niệm chung về bạo lực trên cơ sở giới: là hành vi bạo lực nhằm vào một người trên cơ sở giới tính của người đó. Hành vi đó có thể xâm hại, đe dọa xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục hay tước đoạt tự do của người đó. Hành vi đó có thể xảy ra đối với cả nam, nữ hoặc giới tính khác với người xâm hại là nam, nữ hoặc giới tính khác⁵.

+ Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong phòng chống thiên tai: được hiểu là các hoạt động phòng, tránh và ngăn chặn các hành vi hoặc môi trường tạo thuận lợi cho các hành vi xâm hại đến thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục, tự do đối với

⁴ Khoản 3 Điều 5 Luật bình đẳng giới

⁵ Theo tài liệu "Bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái - Sổ tay giám sát và chỉ số đánh giá" năm 2008 của Shelah S. Bloom và định nghĩa về bạo lực trên cơ sở giới của Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR)

người dân (nam giới, phụ nữ, trẻ em gái, trẻ em trai và đối tượng dễ bị tổn thương) trong các hoạt động phòng chống thiên tai.

- *Lồng ghép giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong phòng chống thiên tai:*

là sử dụng hợp lý kinh nghiệm, kiến thức, các thể mạnh và xác định cụ thể các nhu cầu, mối quan tâm, giải pháp ưu tiên, khác biệt của mỗi giới nhằm giảm tình trạng DBTT và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào quá trình xây dựng, thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá các chính sách, chương trình, dự án, từ đó đảm bảo phụ nữ và nam giới đều có quyền, trách nhiệm và được hưởng lợi như nhau từ các chính sách, chương trình, dự án này.

2. Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai

2.1. Hành động, hành vi bạo hành, lạm dụng hay quấy rối tình dục trong gia đình, trên đường đi tránh trú, tại điểm tránh trú thiên tai, các hoạt động PCTT khác.

a. Bạo lực thể chất: Hành vi như đánh đập, ngược đãi hoặc các hành động cố ý khác làm nạn nhân bị thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc làm thiệt mạng.

Một số hành động bạo lực điển hình: tát, ném đồ vật vào người gây thương tích; đẩy, túm tóc; đánh, đâm, sử dụng đồ vật (que, gậy, điều cày, dếp, đòn, ...) để đánh, đá, kéo lê, bóp cổ, làm nghẹt thở, làm bỏng; đe dọa sử dụng hoặc sử dụng dao, súng, kéo, hoặc các vũ khí gây thương tích khác.

b. Bạo lực tinh thần: là những hành vi có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tâm thần, tâm lý của người bị bạo lực.

Những hành vi bạo lực tinh thần, bao gồm:

- Lãng mạ, làm nhục, coi thường, làm cho xấu hổ; Chửi bới, xúc phạm;
- Đe dọa (gây tổn thương người thân, con cái, vật nuôi,..);
- Kiểm soát, ngăn cấm (học tập, làm việc, đi lại, giao tiếp, tham gia hoạt động cộng đồng/xã hội trong PCTT);
- Gây áp lực về tinh thần, tâm lý: bỏ mặc, ghen tuông quá mức,v.v.

c. Quấy rối tình dục:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Nghị định 145/2020/NĐ-CP⁶ của Chính phủ, các hành vi quấy rối tình dục trong PCTT có thể được hiểu như sau:

⁶ Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

- Hành vi có thể xảy ra dưới dạng trao đổi như đề nghị, yêu cầu, gợi ý, đe dọa, ép buộc đối quan hệ tình dục lấy bất kỳ lợi ích nào.

- Hành vi có tính chất tình dục không nhằm mục đích trao đổi, nhưng khiến môi trường nơi tránh trú thiên tai trở nên khó chịu và bất an, gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người bị quấy rối.

- Một số hành vi:

+ Hành động, cử chỉ, tiếp xúc, tác động vào cơ thể mang tính tình dục hoặc gợi ý tình dục.

+ Lời nói gồm lời nói trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua phương tiện điện tử có nội dung tình dục hoặc có ngụ ý tình dục;

+ Ngôn ngữ cơ thể; trưng bày, miêu tả tài liệu trực quan về tình dục hoặc liên quan đến hoạt động tình dục trực tiếp hoặc qua phương tiện điện tử.

2.2. Môi trường về vật chất, tinh thần, cách thức tổ chức thực hiện trong PCTT có thể gián tiếp hoặc tạo điều kiện, cơ hội phát sinh các hành động, hành vi gây ảnh hưởng, tổn hại đến phụ nữ, trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương

- Tình trạng quá đông đúc ở điểm sơ tán (tại chỗ, xen ghép, tập trung) có thể làm gia tăng căng thẳng về tinh thần do bất đồng ý kiến (về nhu cầu riêng tư, cá nhân và kinh tế).

- Điểm tránh trú thiên tai không đảm bảo an toàn, an ninh và không đáp ứng nhu cầu đặc trưng theo giới (V/d: Khu vực nghỉ, ngủ, tắm, vệ sinh cá nhân: Không phân chia nam/nữ, không có cửa/vách ngăn, không có khóa/chốt an toàn, ở xa nơi tránh trú, không có hệ thống chiếu sáng,...).

- Đồ cung ứng không đáp ứng đúng nhu cầu đặc trưng, khác biệt với mỗi giới có thể làm gia tăng tính DBTT (V/d: Thiếu nhiên liệu nấu ăn, sưởi ấm, thực phẩm, đồ vệ sinh cá nhân của phụ nữ, trẻ em gái,...).

Đối với người khuyết tật: Các điểm tránh trú thiên tai tập trung cần ưu tiên các điểm đảm bảo tiêu chuẩn tiếp cận tối thiểu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng của Bộ Xây dựng. Trong trường hợp chưa đáp ứng, phải có giải pháp hỗ trợ và đưa vào trong phương án sơ tán sớm khi có tình huống thiên tai xảy ra.

(Tham khảo nội dung tiêu chuẩn tiếp cận tối thiểu cho NKT tại các công trình phục vụ phòng chống thiên tai tại Phụ lục 5)

- Không có đầy đủ lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự
- Tổ chức thực hiện các hoạt động PCTT không hợp lý (thiếu công bằng, minh bạch) tại cộng đồng (v/d: Sơ tán khẩn cấp, cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm,...).

Mặc dù phụ nữ và trẻ em gái có nguy cơ bị bạo lực trên cơ sở giới cao hơn trong bối cảnh thiên tai, bạo lực trên cơ sở giới cũng có thể xảy ra với các nam giới và trẻ em trai, và đặc biệt với các nhóm đối tượng DBTT như trẻ em không nơi nương tựa, người cao tuổi, người khuyết tật (NKT), người mắc bệnh mạn tính,...

2.3. Một số giải pháp phòng tránh nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai:

a. Đối với các hành động, hành vi bạo hành, lạm dụng hay quấy rối tình dục trong gia đình, trên đường đi tránh trú, tại điểm tránh trú thiên tai,....

- Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức trong cộng đồng về các nội dung:
 - + Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới;
 - + Nhận diện và kỹ năng phòng tránh các trường hợp bị bạo lực trong bối cảnh thiên tai.

- Cung cấp đường dây nóng cung cấp thông tin các trường hợp bạo lực khi được phát hiện

- Xây dựng các tờ rơi và dán nơi công cộng, nơi tránh trú tập trung và những nơi có nguy cơ bạo lực giới để người dân dễ nhận diện các hình thức bạo lực, kèm theo số điện thoại đường dây nóng.

- Nội dung đào tạo, tập huấn cho lực lượng PCTT (Đặc biệt đối với cán bộ xây dựng và triển khai phương án ứng phó thiên tai như Đội xung kích PCTT cấp xã):

- + Kiến thức (Văn bản quy phạm pháp luật, kiến thức chuyên môn) về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong PCTT;
- + Nhận diện, kỹ năng xử lý các trường hợp bị bạo lực trong bối cảnh thiên tai.
- + Quy trình xử lý các hành động, hành vi bạo hành, lạm dụng hay quấy rối tình dục trong PCTT.

- Giao trách nhiệm cho một cơ quan/người có chuyên môn để tiếp nhận và xử lý các trường hợp bị bạo lực theo Luật phòng chống bạo lực gia đình và Nghị định 145/2020/NĐ-CP về phòng chống quấy rối tình dục.

b. Đối với môi trường về vật chất, tinh thần, cách thức tổ chức thực hiện trong PCTT:

⁷ Sổ tay hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 (Quyết định số 16/QĐ-TWPCTT ngày 23/8/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai)

- Ưu tiên phương án sơ tán tại chỗ, xen ghép. Trong trường hợp sơ tán tập trung thì số lượng người dân tránh trú được xác định trên cơ sở diện tích sàn nơi tránh trú với diện tích tối thiểu cho người tránh trú ít nhất 3-4m².

Số lượng người dân = (Diện tích sàn nơi tránh trú) / (3-4m²)⁷

- Nâng cấp điểm tránh trú thiên tai tập trung không đảm bảo an toàn, an ninh (Khu vực nghỉ, ngủ, tắm, vệ sinh cá nhân: Phân tách nam/nữ, có cửa/vách ngăn, có khóa/chốt an toàn, không xa nơi tránh trú, có hệ thống chiếu sáng, có còi gọi hỗ trợ).

- Xác định nhu cầu phải đảm bảo:
 - Nhu cầu khác biệt của nam giới và phụ nữ.
 - Có sự tham gia của nam giới và phụ nữ, các cơ quan tổ chức làm về giới (Hội Liên hiệp Phụ nữ), đại diện các nhóm /làm về đối tượng dễ bị tổn thương (Hội Người cao tuổi, Hội Người khuyết tật,...) trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai, xác định nhu cầu, giải pháp PCTT, xây dựng kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai

- Xây dựng bảng danh sách các hoạt động về phòng chống bạo lực giới phải triển khai theo kế hoạch và cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện.

- Lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực giới trong hoạt động diễn tập PCTT

- Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ, nam giới, các tổ chức đại diện/làm về bình đẳng giới, đối tượng dễ bị tổn thương trong hoạt động PCTT (Ví dụ: Sơ tán khẩn cấp, cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm,...) để đảm bảo công bằng, minh bạch và đáp ứng đúng nhu cầu khác biệt giới.

3. Lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào Kế hoạch PCTT

3.1. Yêu cầu lồng ghép:

a. Các kinh nghiệm, kiến thức, các thể mạnh và các nhu cầu, mối quan tâm ưu tiên, khác biệt của mỗi giới để giảm tình trạng DBTT và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phải được đưa vào trong các nội dung, giải pháp của kế hoạch phòng, chống thiên tai (xây dựng theo hướng dẫn của Thông tư 02), đặc biệt quan tâm đến:

- Đảm bảo sự tham gia bình đẳng, hiệu quả của nam giới, phụ nữ có các ngành nghề, dân tộc, tôn giáo, trình độ văn hóa, tình trạng khuyết tật và độ tuổi khác nhau; các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đại diện cho phụ nữ, trẻ em, đối tượng DBTT trong quá trình lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch PCTT.

- Thông tin của phụ nữ cần được cung cấp từ chính phụ nữ và tương tự như

vậy đối với nam giới để bảo đảm đáp ứng được nhu cầu, mối quan tâm chung, khác biệt giữa mỗi giới.

- Các giải pháp PCTT cần đảm bảo an toàn, khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội thiết yếu (đặc biệt đối với trẻ em, đối tượng DBTT) như giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, nước sạch vệ sinh, bảo vệ, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; đồng thời đáp ứng nhu cầu khác biệt về tâm sinh lý và mối quan tâm hợp lý đặc trưng, khác biệt của mỗi giới.

b. Lồng ghép nội dung giới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong PCTT phải đảm bảo:

- Chú trọng đến quyền của các đối tượng DBTT được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, các cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam.

+ Trẻ em: Luật Trẻ em, Công ước Liên hiệp Quốc về bảo vệ quyền trẻ em và Chương trình bảo vệ trẻ em của Thủ tướng Chính phủ.

+ Người khuyết tật: Luật người khuyết tật; Công ước Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật; Kế hoạch thực hiện Công ước của Thủ tướng Chính phủ.

+ Người cao tuổi: Luật Người cao tuổi và các chương trình, đề án về người cao tuổi của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hòa cả hai biện pháp công trình, phi công trình và sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của ngành, từng địa phương.

- Đảm bảo sự tham gia của cơ quan, tổ chức, đoàn thể đại diện cho phụ nữ, trẻ em, đối tượng DBTT.

3.2. Nội dung lồng ghép trong PCTT:

a. Thông tin cơ bản có phân tách giới tính, độ tuổi và đối tượng DBTT. (Danh mục các nội dung, thông tin, dữ liệu liên quan tới giới và đối tượng DBTT trong PCTT tham khảo tại **Phụ lục 4** kèm theo)

b. Thông tin, dữ liệu đánh giá RRTT DVCD theo ba lĩnh vực, ba khía cạnh:

- Năng lực PCTT/tình trạng DBTT:

+ Cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai⁸ (đặc biệt là nhà, công trình dân sinh kinh tế kết hợp sơ tán dân) có đảm bảo/không đảm bảo an toàn, tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu và đáp ứng nhu cầu khác biệt về an toàn, sức khỏe, tâm sinh lý và mối quan tâm hợp lý khác nhau của mỗi giới, đặc biệt đối tượng DBTT.

⁸ Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai (Luật Phòng, chống thiên tai)

+ Các cơ quan làm việc trực tiếp về PCTT và các cơ quan, tổ chức liên quan có năng lực/tình trạng DBTT về PCTT, cụ thể:

- Kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, các nội dung liên quan đến đối tượng DBTT

- Kinh nghiệm, kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, huy động sự tham gia của cộng đồng (đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT)

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn có nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và hòa nhập đối tượng DBTT trong các hoạt động PCTT (Ví dụ: xây dựng kế hoạch, phương án PCTT, diễn tập, cứu trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai...)

+ Cộng đồng (trong đó có đối tượng DBTT) có (hoặc chưa đầy đủ)/không có nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong phòng chống thiên tai.

- Rủi ro thiên tai về giới, bạo lực giới được hiểu là thiệt hại có thể xảy ra về tính mạng, kinh tế, sản xuất kinh doanh và những tác động xấu đến sức khỏe, tâm sinh lý của người dân, đối tượng DBTT (chú ý đến độ tuổi, giới tính, tình trạng khuyết tật) do thiên tai gây ra.

- Các giải pháp: Đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu và đáp ứng nhu cầu, mối quan tâm khác biệt về an toàn, sức khỏe, tâm sinh lý của mỗi giới và đối tượng DBTT.

c. Thông tin, dữ liệu trong kế hoạch PCTT: Các nội dung lồng ghép giới trong kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp được chi tiết tại Mục 3.1, 3.2, 3.3 của Phần 2. Hướng dẫn lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp.

3.3. Cách thức lồng ghép chung:

- Tổ chức các cuộc họp định hướng xây dựng kế hoạch PCTT: đảm bảo đưa nội dung giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT vào trong các hoạt động xây dựng kế hoạch PCTT.

- Kịch bản tổ chức tổ chức đảm bảo có sự tham gia của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới và đại diện cho đối tượng DBTT. Tập huấn kiến thức, kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT cho các cán bộ xây dựng kế hoạch PCTT.

- Đưa nội dung liên quan về giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT, đối tượng DBTT vào kế hoạch PCTT theo trình tự quy định tại Điều 3, Thông tư 02.

PHẦN II

HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP GIỚI VÀ
PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ
SỞ GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PHÒNG
CHỐNG THIÊN TAI CÁC CẤP

I. CÁCH THỨC CHUNG ĐỂ LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP

Quy trình lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong PCTT vào kế hoạch PCTT các cấp được thực hiện theo 03 bước sau:

Bước 1. Tổ chức cuộc họp định hướng về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT.

Bước 2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cán bộ trực tiếp/phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch PCTT.

Bước 3. Xây dựng Kế hoạch PCTT có nội dung bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT theo trình tự quy định tại Điều 3, Thông tư 02, gồm:

- Rà soát, thu thập tài liệu, điều tra, khảo sát số liệu cơ bản;
- Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp;
- Xây dựng dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.
- Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai.

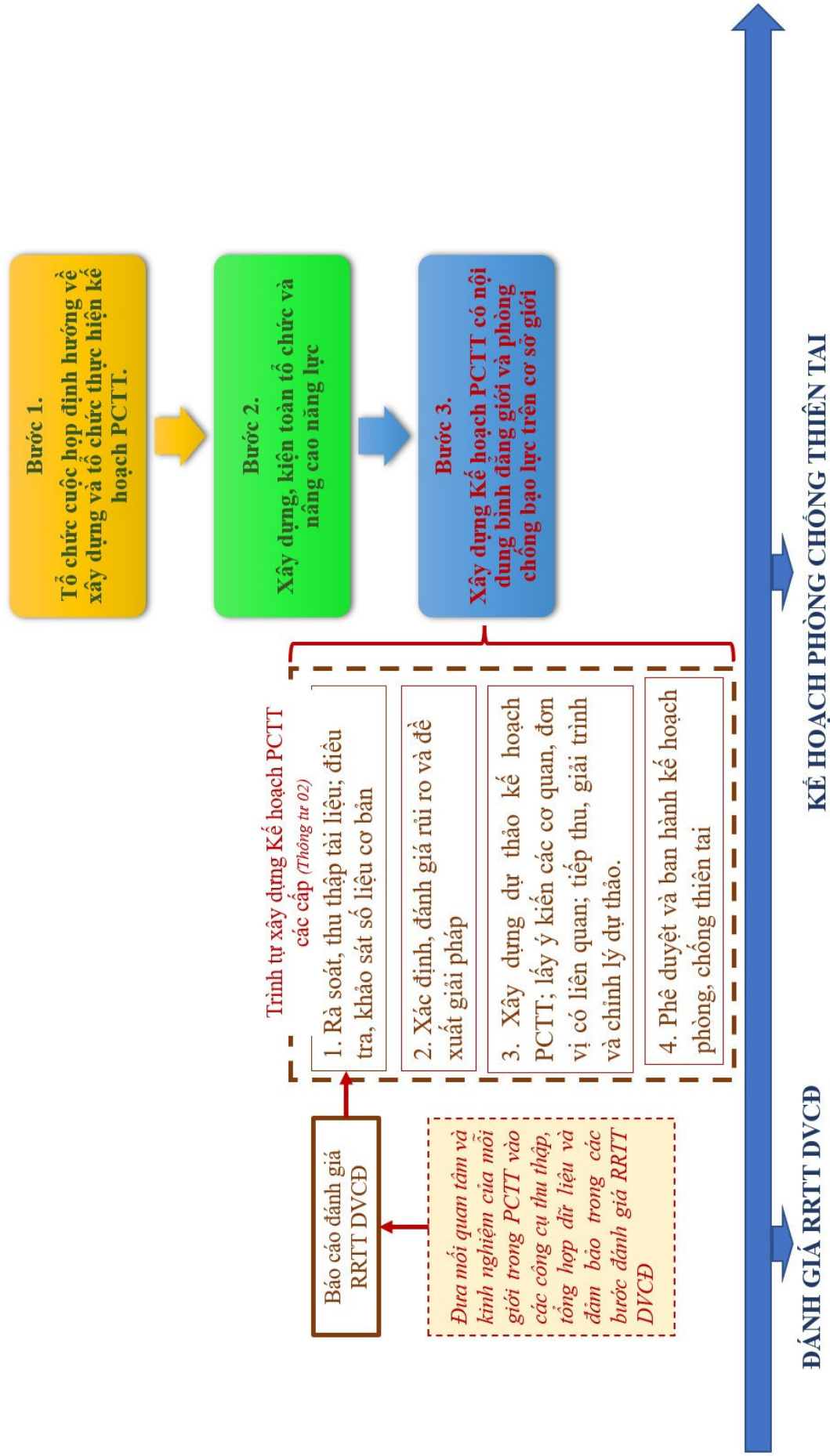
Lưu ý:

- Bước 1, 2 sẽ hướng dẫn chung cho cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã.
- Bước 3 sẽ hướng dẫn chi tiết cho từng cấp theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 11, Điều 17 Thông tư 02. Bảng tổng hợp trình tự, nội dung kế hoạch PCTT các cấp chi tiết tại **Phụ lục 2**.

- Kế hoạch PCTT được xây dựng trên cơ sở đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (RRTT DVCD) được quy định trong Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT trong Báo cáo đánh giá RRTT DVCD có thể tham khảo tại **Phụ lục 3**.

SƠ ĐỒ CHUNG LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRONG PCTT VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP



II. HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIỚI VÀO KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP

1. Tổ chức cuộc họp định hướng về xây dựng kế hoạch PCTT lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT

a. Yêu cầu:

- Có sự tham gia đầy đủ của nam giới, phụ nữ đại diện các bên liên quan, đặc biệt là đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ, các tổ chức đại diện các nhóm DBTT.

- Có văn bản chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch PCTT có lồng ghép nội dung giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT của UBND các cấp.

b. Đơn vị thực hiện

- UBND các cấp: Ban hành các văn bản định hướng, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan, tổ chức làm việc về bình đẳng giới, đại diện cho các đối tượng DBTT: Cung cấp thông tin, dữ liệu về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, đối tượng DBTT.

c. Hoạt động cụ thể:

- Tổ chức cuộc họp định hướng về nội dung, tổ chức thực hiện xây dựng Kế hoạch PCTT đảm bảo:

+ Có sự tham gia đầy đủ của nam giới, phụ nữ đại diện các bên liên quan, đặc biệt là đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ, các tổ chức đại diện các nhóm DBTT.

+ Quán triệt và yêu cầu hoạt động lồng ghép giới phải thực hiện trong quá trình xây dựng Kế hoạch PCTT; đồng thời nội dung Kế hoạch PCTT có thông tin, dữ liệu và các nội dung liên quan đến giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT

Lưu ý: Cuộc họp có thể tổ chức riêng hoặc lồng ghép nội dung vào các cuộc họp có nội dung liên quan.

- Ban hành biên bản hoặc thông báo nội dung chỉ đạo của cuộc họp định hướng, trong đó có nội dung về lồng ghép giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT trong quá trình xây dựng Kế hoạch PCTT.

2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực

a. Yêu cầu:

- UBND các cấp ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch PCTT. Danh sách bao gồm các cơ quan, tổ chức làm

về bình đẳng giới và đại diện cho đối tượng DBTT.

- Nội dung về lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT được đưa vào trong hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực của cơ quan thực hiện xây dựng Kế hoạch PCTT.

- Cán bộ xây dựng kế hoạch PCTT hiểu mục đích lồng ghép giới, biết cách thu thập và phân tích thông tin về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT từ:

+ Báo cáo, tài liệu, dữ liệu từ các chương trình, dự án, đề án,... của các cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới và đại diện cho đối tượng DBTT.

+ Báo cáo đánh giá RRTT DVCEĐ có nội dung về giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

b. Đơn vị thực hiện

- UBND các cấp: Chỉ đạo tổ chức thực hiện, ban hành quyết định kiện toàn cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch PCTT

- Cơ quan xây dựng kế hoạch PCTT: Tham mưu, xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức thực hiện tập huấn.

c. Hoạt động cụ thể:

- Thành lập, kiện toàn cơ quan thực hiện xây dựng kế hoạch PCTT.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp năng lực, điều kiện tham gia (Năng lực chuyên môn, thời gian, sức khỏe,..) cho thành viên nam giới, phụ nữ là đại diện cho cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, đối tượng DBTT.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng kế hoạch PCTT:

+ Kiến thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

+ Kỹ năng: Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT từ các cơ quan, tổ chức cung cấp; phân tích và đưa thông tin, dữ liệu về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT vào dự thảo kế hoạch PCTT.

- Các hoạt động tập huấn tổ chức riêng hoặc có thể kết hợp với các hoạt động liên quan do UBND cùng cấp tổ chức (Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo,...).

- Thống nhất kết quả cụ thể cần đạt được về lồng ghép giới:

Ví dụ:

+ Quyết định thành lập/kiện toàn tổ xây dựng kế hoạch PCTT có nội dung:

(i) Có thành phần nam giới, phụ nữ; (ii) có sự tham gia của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, đại diện đối tượng DBTT; (iii) có sự phân giao cụ thể cho từng thành viên, trong đó có thành viên chịu trách nhiệm cung cấp, rà soát, kiểm tra nội dung bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT trong quá trình xây dựng kế hoạch PCTT.

+ Ít nhất 80% thành viên tham gia tập huấn có kiến thức, kỹ năng lồng ghép giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT (Thông qua bài trắc nghiệm đầu vào/đầu ra trong khoá tập huấn).

3. Xây dựng kế hoạch PCTT các cấp có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong phòng chống thiên tai

3.1. Nội dung kế hoạch PCTT cấp xã có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT

(Nội dung kế hoạch PCTT cấp xã được xây dựng theo Điều 17,18,19,20 Thông tư 02)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	<p>Luật PCTT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều.</p> <p>Luật Thủy lợi.</p> <p>Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT cấp huyện, tỉnh</p> <p>Các văn bản liên quan khác.</p>	<p>Luật Bình đẳng giới.</p> <p>Văn bản ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của huyện, tỉnh và các ngành (nếu có).</p> <p>Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT (nếu có).</p>
	2. Mục đích, yêu cầu	Phù hợp với kế hoạch PCTT của cấp huyện; chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp xã; tình hình thực tế và nguồn lực của cấp xã.	Quan tâm đến vấn đề bình đẳng cho mọi đối tượng, đặc biệt đối tượng DBTT.
	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng bao gồm (Điều 17,18)	<p>3.1. Đặc điểm về tự nhiên:</p> <p>- Vị trí địa lý:</p> <p>+ Mô tả vị trí địa lý, diện tích, hướng tiếp giáp,... của xã.</p> <p>+ Sơ bộ đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác PCTT</p> <p>- Đặc điểm địa hình, địa chất:</p> <p>+ Mô tả đặc điểm địa hình, địa chất từ đó đánh giá những đặc điểm đó với những loại hình thiên tai tại địa phương và mức độ ảnh hưởng của thiên tai.</p>	Nêu rõ xã chịu loại thiên tai gì? những điểm/vị trí nào dễ bị tổn thương khi có thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng bao gồm (Điều 17,18)	- Đặc điểm khí tượng, thủy văn (KTTV): + Đặc điểm KTTV của trận thiên tai điển hình tại địa phương: Mưa (Lượng mưa, thời gian, khu vực) và tương tự với: Mực nước lũ, Mực nước ngập lụt, Gió, Nhiệt độ... + Đặc điểm về khí tượng, thủy văn: Đánh giá về sự biến đổi và xu hướng (Nếu có) trong mấy năm gần đây	
		3.2. Đặc điểm dân sinh:	
		- Số lượng người dân: + Nam/nữ, độ tuổi; đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân. + Phân theo hành chính (tổ/thôn)	Số liệu có phân tách nam/nữ, dân tộc, độ tuổi, đối tượng DBTT.
		+ Đối tượng DBTT	Số lượng với mỗi đối tượng (nam/nữ, độ tuổi). Riêng đối với người khuyết tật bổ sung dạng khuyết tật.
		- Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Số hộ, số người.	Số liệu hộ gia đình phụ nữ đơn thân; hộ người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật,
		- Dân tộc, dân tộc thiểu số: Tên dân tộc thiểu số và số lượng người (Nam/nữ)	Số liệu phân tách theo giới tính, độ tuổi và đối tượng DBTT.
		- Số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai cần phải di dời	- Số liệu tổng số hộ. - Số liệu có phân tách: Hộ phụ nữ đơn thân ⁹ ; hộ người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo ¹⁰

⁹ Phụ nữ đơn thân là những người phụ nữ sống một mình hoặc nuôi con một mình sinh sống trên địa bàn xã.

¹⁰ Hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ gia đình qua điều tra, rà soát hàng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng bao gồm (Điều 17,18)	- Đặc điểm nhà ở (kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ)	- Số liệu tổng số nhà kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và nhà ở đơn sơ. - Số liệu (nhà kiên cố ¹¹ , bán kiên cố ¹² , thiếu kiên cố và đơn sơ ¹³) gắn với số lượng hộ thuộc đối tượng DBTT. - Số liệu nhà nằm trong vùng có nguy cơ cao của thiên tai (có thể bị thiệt hại do thiên tai) có phân tách: + Nhà: kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ. + Nhà của đối tượng DBTT
		- Trình độ văn hóa, giáo dục, y tế	Những yếu tố về trình độ văn hóa, giáo dục, y tế có thể dẫn đến một số nhóm dân số dễ bị tổn thương hơn khi thiên tai xảy ra VD: nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông có thể không tiếp cận được với thông tin dự báo thiên tai hoặc hướng dẫn sơ tán

¹¹ **Nhà kiên cố:** Gồm nhà biệt thự, nhà cao tầng, nhà mái bằng, thời gian sử dụng cao (từ 50 năm trở lên). Nhà kiên cố được chia ra:

+ Kiểu nhà biệt thự: Nhà kiên cố 1 tầng hay nhiều tầng, khu phụ gắn liền với phòng ở hoặc ngôi nhà đó, có vườn, tường/hàng rào bao quanh.

+ Nhà kiên cố khép kín: Nhà kiên cố có khu phụ gắn liền với phòng ở hoặc ngôi nhà/căn hộ để dùng chung cho hộ gia đình.

+ Nhà kiên cố không khép kín: Nhà có khu phụ sử dụng chung với nhiều hộ khác hoặc khu phụ không gắn liền với ngôi nhà/căn hộ đó.

¹² **Nhà bán kiên cố:** Nhà có chất lượng xây dựng và thời gian sử dụng thấp so với nhà kiên cố (khoảng trên dưới 20 năm), bao gồm các nhà tường xây hoặc ghép gỗ, mái ngói, mái tôn (hoặc vật liệu tương đương).

¹³ **Nhà thiếu kiên cố và nhà ở đơn sơ:** Là các loại nhà không thuộc các nhóm trên gồm nhà có kết cấu tường, nền nhà bằng các vật liệu đơn giản, và mái bằng tranh, tre, nứa lá

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản		- Đặc điểm dân tộc, tập quán	Đặc điểm, tập quán có các định kiến, thói quen, tập tục liên quan đến vấn đề giới trong PCTT. VD: Các nhóm dân tộc có trang phục cho nữ giới không thuận tiện cho việc sơ tán nhanh
		3.3. Đặc điểm KTXH: Các ngành kinh tế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ), định hướng phát triển KTXH của địa phương	
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng bao gồm (Điều 17,18)	<ul style="list-style-type: none"> - Về kinh tế: + Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế + Cơ cấu kinh tế, tỷ trọng ngành + Ngành sản xuất mũi nhọn + Định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Nhận định tổng quan về ảnh hưởng của thiên tai tới kinh tế xã hội: Dữ liệu tổng hợp trong 5 năm, xu thế thiệt hại của thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai (đặc biệt là các ngành sản xuất mũi nhọn): + Tên lĩnh vực, ngành nghề+ Tổng số lao động; số lao động hoặc tỷ lệ nam giới/phụ nữ tham gia, hộ gia đình (đối tượng DBTT) tham gia ngành nghề. + Loại hình thiên tai ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra. - Nhận định tổng quan có nội dung ảnh hưởng của thiên tai đến lực lượng sản xuất (Lực lượng lao động là nam giới hay phụ nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn; số hộ tham gia các ngành sản xuất là đối tượng DBTT)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Về Xã hội: + Phong tục tập quán (theo từng dân tộc) + Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động. + Văn hóa, giáo dục, Y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong tục tập quán có/hay không có định kiến giới hoặc hạn chế phụ nữ, đối tượng DBTT tham gia vào hoạt động xã hội nói chung và PCTT nói riêng. - Tỷ lệ phụ nữ, nam giới sử dụng điện thoại di động. - Các cơ sở giáo dục, y tế: Trụ sở (kiến cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ); đủ/thiếu trang thiết bị, thuốc phòng chống bệnh, vệ sinh môi trường khi thiên tai xảy ra.
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng bao gồm (Điều 17,18)	<p>3.4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng:</p> <p>Thống kê, đánh giá về CSHT chủ yếu trong phạm vi quản lý về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao thông, thủy lợi. + Mạng lưới điện, hệ thống thông tin, truyền thông. + Hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường. + Hệ thống trường học, trạm y tế và các CSHT khác. <p>=> Đánh giá ảnh hưởng, thiệt hại, ảnh hưởng</p> <p>=> Đánh giá chung về chất lượng, khả năng ảnh hưởng bởi thiên tai.</p>	<p>Đối với các công trình dân sinh kinh tế (Trường học, bệnh viện, trạm y tế, UBND, nhà văn hoá xã, thôn,...) cần xem xét, bổ sung thông tin số lượng công trình (phân theo loại công trình) có thể kết hợp sơ tán phòng tránh thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, đối tượng DBTT). - Khả năng tiếp cận cho đối tượng DBTT theo quy định của Bộ Xây dựng. - Có đảm bảo nước sạch, vệ sinh. - Có đảm bảo phòng tránh bạo lực trên cơ sở giới (Xem thêm mục 2, chương II – Phần 2: Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<p>4.1. Hệ thống chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã: UBND hàng năm có ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã theo quy định của Luật PCTT, các văn bản hướng dẫn? - Ban hành quy chế phối hợp của thành viên trong BCH, quy chế/văn bản phối hợp và huy động với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế; Quy chế trực ban PCTT - Thành viên Ban Chỉ huy cấp xã có được tập huấn hàng năm? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng thành viên nam/nữ. + Phân công thành viên chịu trách nhiệm về các nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. + Xem xét, khuyến khích lãnh đạo tổ/nhóm giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN (nếu có) là phụ nữ. - Quy chế phối hợp: Đảm bảo có sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT trong các hoạt động PCTT trên địa bàn: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá RRTT DVCD + Lập kế hoạch PCTT, phương án ứng phó theo cấp độ RRTT. + Đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao năng lực PCTT + Hoạt động cứu trợ khẩn cấp, tái thiết sau thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<p>4.1. Hệ thống chỉ huy Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT &TKCN cấp xã: UBND hàng năm có ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã theo quy định của Luật PCTT, các văn bản hướng dẫn? - Ban hành quy chế phối hợp của thành viên trong BCH, quy chế/văn bản phối hợp và huy động với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế; Quy chế trực ban PCTT - Thành viên Ban Chỉ huy cấp xã có được tập huấn hàng năm? 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao năng lực: + Tổ chức bao nhiêu lớp tập huấn + Số lượng tham gia phân tách theo nam/nữ, độ tuổi. + Có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT. + Đưa nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT vào chương trình tập huấn: Kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nội dung liên quan đến đối tượng DBTT. Kinh nghiệm, kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, huy động sự tham gia của cộng đồng (đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT của các cơ quan làm việc trực tiếp PCTT và các cơ quan, tổ chức có liên quan
		<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích PCTT cấp xã. + Số lượng, thành phần + Có quyết định thành lập, kiện toàn, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp + Có được đào tạo tập huấn, diễn tập + Các trang thiết bị cung cấp cho lực lượng (Số lượng, chủng loại)? đã đủ chưa? (Thiếu bao nhiêu, chủng loại gì? phục vụ cho nhiệm vụ gì?) 	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên được phân tách nam/nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT (Đối tượng DBTT có đủ điều kiện tham gia đội xung kích như kiến thức, kinh nghiệm, sức khoẻ, thời gian).

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<p>4.2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ PCTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho 03 giai đoạn? - Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định về chủng loại, số lượng và cấp quản lý + Đã đảm bảo với địa phương chưa ? còn thiếu bao nhiêu (số lượng, chủng loại, địa điểm dự trữ, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trên địa bàn tỉnh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng: + Có loại nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu khác biệt của nam giới, phụ nữ (lưu ý các nhu yếu phẩm thiết yếu theo nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái: Băng vệ sinh, giấy ướt, giấy vệ sinh, dung dịch vệ sinh, quần lót giấy...) + Có nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu, sức khoẻ của đối tượng DBTT. Đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. - Nhu yếu phẩm đã đáp ứng được nhu cầu các đối tượng DBTT tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái).
		4.3. Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông, cảnh báo thiên tai chung và riêng biệt tại địa phương; các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai.	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa phát thanh (Số lượng, chất lượng, đảm bảo các xã nghe được/xã không nghe được loa). - Phương thức cảnh báo: Loa phát thanh, loa cầm tay/di động; SMS; Mạng xã hội; Truyền hình (Tivi, radio). - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, tờ rơi, lồng ghép vào sinh hoạt Hội, câu lạc bộ,...), phương thức nào phù hợp, hiệu quả nhất? tại sao? Phương thức đã đảm bảo mọi đối tượng tiếp cận thông tin (Đặc biệt người khuyết tật (NKT), người cao tuổi sống một mình) - Các trang thiết bị phục vụ truyền thông? đã đảm bảo chưa (Số lượng, chủng loại)? - Đã có cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng nội dung, truyền phát tin 	<p><i>Đối với phương thức truyền thông, cảnh báo thiên tai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vùng không nghe được thông tin truyền thông, cảnh báo thiên tai do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. - Phương thức truyền thông, cảnh báo thiên tai hiện đang áp dụng với các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Vùng không nghe được thông tin truyền thông, cảnh báo thiên tai do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. + Vùng có người khuyết tật nghe, nói đơn thân, người cao tuổi lãng tai sống đơn thân, người dân sống và làm việc trên nương rẫy lâu ngày,... + Người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông. <p><i>Đối với nội dung thông tin truyền thông và cảnh báo thiên tai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung có đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với văn hoá địa phương. + Có nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. <p><i>Đối với phân công nhiệm vụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân công cơ quan, tổ chức cụ thể xây dựng, kiểm tra nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT. - Giải pháp phòng, tránh việc đưa thông tin cảnh báo không chính xác gây hoang mang cho cộng đồng vùng bị ảnh hưởng thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa phát thanh (Số lượng, chất lượng, đảm bảo các xã nghe được/xã không nghe được loa). - Phương thức cảnh báo: Loa phát thanh, loa cầm tay/di động; SMS; Mạng xã hội; Truyền hình (Tivi, radio). - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, tờ rơi, lồng ghép vào sinh hoạt Hội, câu lạc bộ,...), phương thức nào phù hợp, hiệu quả nhất? tại sao? Phương thức đã đảm bảo mọi đối tượng tiếp cận thông tin (Đặc biệt người khuyết tật (NKT), người cao tuổi sống một mình) - Các trang thiết bị phục vụ truyền thông? đã đảm bảo chưa (Số lượng, chủng loại)? - Đã có cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng nội dung, truyền phát tin 	<p><i>Đối với các khó khăn cần giải quyết:</i></p> <p>Xem xét bổ sung nội dung về phương thức, trang thiết bị cung cấp thông tin truyền thông, cảnh báo thiên tai cho đối tượng DBTT (Người khuyết tật đơn thân, người cao tuổi đơn thân, người dân tộc thiểu số,...).</p>

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã (Điều 19)	<p>4.4. Năng lực, nhận thức của cộng đồng:</p> <p>Đánh giá chung về nhận thức, kỹ năng của người dân, cộng đồng và công tác tập huấn phòng, chống thiên tai tại địa phương.</p> <p>Nguyên tắc đánh giá theo “Phương châm bốn tại chỗ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phong tục tập quán, văn hóa cộng đồng. - Hành động, hành vi của cộng đồng khi tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai và chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng cứu hộ cứu nạn (Sơ tán người, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn,...) - Có kỹ năng về sơ cấp cứu, chằng chống nhà cửa, sơ cứu trẻ em bị đuối nước, ... - Có kiến thức, kỹ năng bảo vệ sản xuất kinh doanh, bảo vệ nguồn nước,... - Bảo vệ môi trường và chủ động tham gia vệ sinh nhà, khu phố sau thiên tai. 	<p>em xét bổ sung thông tin về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kiến thức về PCTT: + Nhận biết thiên tai thường xảy ra nơi sinh sống + Biết việc nên/không nên làm trước, trong và sau khi thiên tai điển hình xảy ra tại nơi sinh sống. + Có kiến thức, kỹ năng chằng chống nhà cửa, kê cao tài sản gia đình, chăm sóc và bảo vệ gia súc, gia cầm, sơ cấp cứu hoặc chữa một số bệnh thông thường, vệ sinh môi trường,... + Có thể nhận diện, kỹ năng phòng tránh và xử lý hành vi bạo lực giới trong PCTT (Đặc biệt với phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng DBTT). + Hiểu và nhận diện được các hành động, hành vi gây ra bất bình đẳng giới, đối tượng DBTT và bạo lực giới trong PCTT. + Biết những việc cần làm khi nghe thông tin cảnh báo thiên tai và những vật dụng cần mang theo khi đi sơ tán. - Nhận thức, thái độ của cộng đồng: + Chủ động thực hiện các hoạt động nên làm khi nghe thông tin cảnh báo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng PCTT. + Tuân thủ mọi chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng PCTT + Chủ động hỗ trợ hàng xóm, cộng đồng khi có yêu cầu.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 20)	5.1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT bao gồm: phát bản tin về PCTT; phổ biến tài liệu tới người dân và cộng đồng; phát bản tin cảnh báo, bản tin hướng dẫn kỹ năng PCTT tại địa bàn quản lý	- Số lượng hoạt động truyền thông, tuyên truyền (Phân theo hình thức truyền thông và đối tượng được truyền thông có phân tách giới, độ tuổi, đối tượng DBTT) về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT, phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		5.2. Xây dựng phương án ứng phó: Căn cứ tình hình, diễn biến thiên tai tại địa phương, tình hình nhân lực, vật tư và trang thiết bị phục vụ PCTT, tiến hành xây dựng phương án ứng phó. - Có sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan khi xây dựng Kế hoạch PCTT, phương án ứng phó theo cấp độ RRTT. - Có dựa trên báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng không?	Nội dung phương án: + Có nội dung hỗ trợ cho đối tượng DBTT theo đúng nhu cầu. + Đánh giá và lựa chọn nơi tránh trú tập trung đảm bảo phòng tránh các hành vi bạo lực giới. + Có nội dung, phương án xử lý, giải quyết các hành vi bạo lực giới trong PCTT (đặc biệt hoạt động sơ tán dân và tại nơi tránh trú tập trung). - Tổ chức hoạt động: + Có sự tham gia của các tổ chức đại diện, làm về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT trong đóng góp, xây dựng nội dung phương án và tham gia, phối hợp thực hiện phương án. + Phân công nhiệm vụ cụ thể phòng chống bạo lực giới cho cán bộ tại các khu vực, hoạt động để phát sinh các hành vi bạo lực giới.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		5.3. Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 20)	5.4. Xác định khu vực nguy hiểm trên địa bàn quản lý: Căn cứ tình hình thiên tai tại địa phương, đặc biệt các trận thiên tai lịch sử và đặc điểm về địa hình, địa chất của khu vực quản lý để xác định các khu vực nguy hiểm.	
		5.5. Chuẩn bị địa điểm sơ tán: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, vị trí khu vực nguy hiểm, xác định số lượng hộ dân cần sơ tán, khả năng sơ tán để lựa chọn địa điểm, xây dựng phương án và chuẩn bị sơ tán khi có yêu cầu.	Điểm sơ tán dân tránh trú thiên tai cần đảm bảo điều kiện phòng chống bạo lực giới trong PCTT: + Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT). + Khả năng tiếp cận cho đối tượng DBTT. + Có nước sạch, điện chiếu sáng + Khu/phòng hoặc phòng có vách ngăn vệ sinh riêng cho nam giới, phụ nữ đảm bảo an ninh, an toàn. + Bếp ăn và lương thực và nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu của nam giới, phụ nữ; đặc biệt chú ý đến sức khỏe, dinh dưỡng của đối tượng DBTT + Đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT (Xem khái niệm về bạo lực giới trên cơ sở giới trong PCTT tại Mục II, Phần 1). - Đường kết hợp sơ tán dân đến nơi tránh trú có đảm bảo an toàn cho người khuyết tật, người cao tuổi (V/d: Người khuyết tật, người cao tuổi có thể bị thương do vấp ngã do đường xấu, nhiều hố sâu,...)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 20)	<p>5.5. Chuẩn bị địa điểm sơ tán:</p> <p>Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, vị trí khu vực nguy hiểm, xác định số lượng hộ dân cần sơ tán, khả năng sơ tán để lựa chọn địa điểm, xây dựng phương án và chuẩn bị sơ tán khi có yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công nghiệp: Nếu kết hợp sơ tán, tránh trú tại chỗ cho khách du lịch, công nhân và người lao động khi thiên tai xảy ra thì đảm bảo các yêu cầu phòng chống bạo lực giới trong PCTT như nội dung “Nhà tránh trú” - Đánh giá chung về chất lượng đối với công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT cần có thông tin đảm bảo nội dung về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.
		<p>5.6. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng PCTT, thực hiện đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng người, số lớp tập huấn, nội dung tập huấn, đối tượng tập huấn, - Có xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng lớp tập huấn, huấn luyện, diễn tập về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. - Số lượng lớp tập huấn, huấn luyện, diễn tập có lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. - Số lượng học viên tham gia có phân tách nam giới, phụ nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT. - Nội dung tập huấn về lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trong PCTT. + Kiến thức cơ bản về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT. + Có thể nhận diện, kỹ năng phòng tránh và xử lý hành vi bạo lực giới trong PCTT (Đặc biệt với phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng DBTT). + Hiểu và nhận diện được các hành động, hành vi gây ra bất bình đẳng giới, đối tượng DBTT và bạo lực giới trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động PCTT	<p>Căn cứ phương án ứng phó thiên tai hàng năm của cấp xã được phê duyệt để chuẩn bị, bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho 03 giai đoạn? - Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định về chủng loại, số lượng và cấp quản lý + Đã đảm bảo với địa phương chưa ? còn thiếu bao nhiêu (số lượng, chủng loại, địa điểm dự trữ, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trên địa bàn tỉnh). - Nhu yếu phẩm đã đáp ứng được nhu cầu các đối tượng dễ bị tổn thương tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, NKT, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái) <p>=> Đánh giá chung về có chế quản lý và sử dụng, khả năng đáp ứng hiện tại và nhu cầu trong tương lai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng : + Có loại nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu khác biệt của nam giới, phụ nữ (Liệt kê các nhu yếu phẩm thiết yếu theo nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái: Băng vệ sinh, giấy ướt, giấy vệ sinh, dung dịch vệ sinh, quần lót giấy...) + Có nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu, sức khoẻ của đối tượng DBTT. Đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. - Nhu yếu phẩm đã đáp ứng được nhu cầu các đối tượng DBTT tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái).
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	7. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và xác định tiến độ hàng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch PCTT tại địa phương	Căn cứ phương án, kế hoạch PCTT được phê duyệt, tình hình thiên tai, tình hình dự trữ vật tư, nguồn lực được phân bổ về xã để xác định nhu cầu cần hỗ trợ và tiến độ thực hiện hàng năm của kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nguồn lực thực hiện các hoạt động về (hoặc lồng ghép) bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT - Huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức đại diện hoặc làm về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT và hoà nhập đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	UBND cấp xã xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT; tổ chức rà soát và điều chỉnh KH PCTT 05 năm; lập kế hoạch thực hiện hằng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 05 năm; xác định trách nhiệm cụ thể của các thành viên BCH PCTT&TKCN cấp xã, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch PCTT cấp xã.	Giao trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT tham gia vào xây dựng kế hoạch PCTT và giám sát việc thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT.
3. Xây dựng dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.		<ul style="list-style-type: none"> - Lập dự thảo kế hoạch PCTT - Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch PCTT: - Tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo kế hoạch PCTT cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo sự tham gia của các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT trong xây dựng dự thảo kế hoạch và đóng góp ý kiến vào bản dự thảo. - Bản dự thảo phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT
4. Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai		<ul style="list-style-type: none"> - Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã, giải trình về các vấn đề về giới, đối tượng DBTT nếu cần - Công bố kế hoạch tới cộng đồng, tổ chức - Báo cáo kế hoạch lên cấp trên: UBND xã trình, báo cáo lên UBND huyện kế hoạch PCTT có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới của xã 	Bản kế hoạch PCTT được phê duyệt phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT.

3.2. Nội dung kế hoạch PCTT cấp huyện có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT

(Nội dung kế hoạch PCTT cấp xã được xây dựng theo Điều 11, 12, 13, 14 Thông tư 02)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	Luật PCTT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều. Luật Thủy lợi. Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; Thông tư 02. Các văn bản hướng dẫn và các văn bản có liên quan của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp Bộ, ngành. Các văn bản định hướng, chỉ đạo của UBND tỉnh về PCTT.	Luật Bình đẳng giới. Luật Phòng chống bạo lực gia đình Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2021-2025. Văn bản ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới của tỉnh, thành phố Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT
	2. Mục đích, yêu cầu	Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai của cấp trên; dự báo, cảnh báo; tình hình thực tế và nguồn lực của cấp tỉnh.	Quan tâm đến vấn đề bình đẳng cho mọi đối tượng, đặc biệt đối tượng DBTT.
	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	3.1. Đặc điểm về tự nhiên:	
		- Vị trí địa lý: + Mô tả vị trí địa lý, diện tích, hướng tiếp giáp,... của huyện. + Sơ bộ đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác PCTT	Nêu rõ huyện chịu loại thiên tai gì? những điểm/vị trí/nhóm dân số nào dễ bị tổn thương khi có thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm địa hình, địa chất: + Mô tả đặc điểm địa hình, địa chất từ đó đánh giá những đặc điểm đó với những loại hình thiên tai tại địa phương và mức độ ảnh hưởng của thiên tai. + Những mô tả đặc điểm này sẽ giúp thấy đặc điểm thiên tai tại địa phương 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm khí tượng, thủy văn: + Đặc điểm KTTV của trận thiên tai điển hình tại địa phương: Mưa (Lượng mưa, thời gian, khu vực) và tương tự với: Mực nước lũ, Mực nước ngập lụt, gió, Nhiệt độ... + Đặc điểm về khí tượng, thủy văn: Đánh giá về sự biến đổi và xu hướng (Nếu có) trong mấy năm gần đây 	
		3.2. Đặc điểm dân sinh:	
		<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng người dân: + Nam/nữ; Độ tuổi; Đối tượng DBTT, Phụ nữ đơn thân. + Phân theo hành chính (huyện, xã) + Thành thị, nông thôn. 	Số liệu có phân tách nam/nữ, dân tộc, độ tuổi, đối tượng DBTT. Với đối tượng DBTT: Số lượng với mỗi đối tượng (nam/nữ, độ tuổi). Riêng đối với người khuyết tật bổ sung dạng khuyết tật

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	- Mật độ, phân bố dân cư	Việc phân bố dân cư trong huyện: xác định những xã nào/ khu vực dân cư nào dễ bị tổn thương do đặc điểm địa lý hoặc do phân bố dân cư.
		- Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Số hộ, số người.	Tổng hợp từ xã: số liệu hộ gia đình phụ nữ đơn thân ; hộ già người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật
		- Dân tộc, dân tộc thiểu số: Tên dân tộc thiểu số và số lượng người (Nam/nữ)	Tổng hợp từ xã: Số liệu phân tách dân tộc thiểu số theo nam giới/phụ nữ, và đối tượng DBTT.
		- Số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai cần phải di dời	Tổng hợp từ xã: - Số liệu về tổng số hộ. - Số liệu có phân tách số lượng: Hộ phụ nữ đơn thân ; hộ già người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo
		- Đặc điểm nhà ở (kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ) và phân bố theo đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng hợp từ xã: - Số liệu tổng số nhà kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ. - Số liệu (nhà kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ) có phân tách số lượng hộ thuộc đối tượng DBTT. - Số liệu nhà nằm trong vùng có nguy cơ cao của thiên tai (có thể bị thiệt hại do thiên tai) có phân tách: + Nhà: kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố và đơn sơ. + Nhà của đối tượng DBTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	- Trình độ văn hóa, giáo dục, y tế, đặc điểm dân tộc, tập quán.	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bệnh tại cộng đồng thường xảy ra sau thiên tai; số lượng người mắc bệnh có phân tách nam/ữ độ tuổi, đối tượng DBTT - Tình trạng sức khỏe của người cao tuổi, người khuyết tật (nam/nữ) sau thiên tai ở những năm trước. Đối với trẻ em thêm thông tin về dinh dưỡng. - Những loại dịch vụ y tế, cấp phát thuốc đã có tại địa bàn tỉnh - Số liệu các vụ bạo lực giới trong PCTT ở những năm trước - Số học sinh bỏ học sau thiên tai? Nguyên nhân? - Đặc điểm, tập quán có liên quan đến vấn đề giới trong PCTT
		3.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội: Các ngành kinh tế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ), định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	
		<ul style="list-style-type: none"> - Về kinh tế: + Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế + Cơ cấu kinh tế, tỷ trọng ngành + Ngành sản xuất mũi nhọn + Khu công nghiệp và khu du lịch (Lĩnh vực, số công nhân, đối tượng dễ bị tổn thương); Cảng biển; Cảng sông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai (đặc biệt là các ngành sản xuất mũi nhọn): + Tên lĩnh vực, ngành nghề+ Tổng số lao động; số lao động hoặc tỷ lệ nam/nữ tham gia, hộ gia đình (đối tượng DBTT) tham gia ngành nghề.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<p>+ Định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. => Nhận định tổng quan về ảnh hưởng của thiên tai tới kinh tế xã hội: Dữ liệu tổng hợp trong 5 năm, xu thế thiệt hại của thiên tai</p>	<p>+ Loại hình thiên tai ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra. - Nhận định tổng quan có nội dung ảnh hưởng của thiên tai đến lực lượng sản xuất (Lực lượng lao động là nam giới hay phụ nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn; số hộ tham gia các ngành sản xuất là đối tượng DBTT)</p>
<p>1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản</p>	<p>3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng</p>	<p>- Về Xã hội: + Phong tục tập quán (theo từng dân tộc): bị ảnh hưởng như thế nào khi có thiên tai + Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động + Văn hóa, giáo dục, Y tế</p>	<p>- Phong tục tập quán có/hay không có định kiến giới hoặc hạn chế phụ nữ, đối tượng DBTT tham gia vào hoạt động xã hội nói chung và PCTT nói riêng. - Tỷ lệ phụ nữ, nam giới sử dụng điện thoại di động. - Các cơ sở giáo dục, y tế: Trụ sở (kiến cố, bán kiên cố, chưa kiên cố, đơn sơ); đủ/thiếu trang thiết bị, thuốc phòng chống bệnh, vệ sinh môi trường khi thiên tai xảy ra.</p>
		<p>3.4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng: Thống kê, đánh giá chung về CSHT chủ yếu trong phạm vi quản lý. Nội dung thống kê, đánh giá chung toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đối với khu vực trọng điểm xảy ra thiên tai của địa phương cần chi tiết đến cấp xã.</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hạ tầng (Điện đường, trường, trạm) - Trụ sở cơ quan, tổ chức, nhà văn hóa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, nhà thờ. - Hệ thống công trình cấp nước sạch - Khu neo đậu tàu thuyền - Chợ, Trung tâm thương mại, du lịch, khu nghỉ dưỡng - Khu công nghiệp => Đánh giá ảnh hưởng, thiệt hại, ảnh hưởng => Đánh giá chung về chất lượng, khả năng ảnh hưởng bởi thiên tai.	Đối với các công trình dân sinh kinh tế (Trường học, bệnh viện, trạm y tế, UBND, nhà văn hoá xã, thôn,...) cần xem xét, bổ sung thông tin số lượng công trình (phân theo loại công trình) có thể kết hợp sơ tán phòng tránh thiên tai. <ul style="list-style-type: none"> - Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, đối tượng DBTT). - Khả năng tiếp cận cho đối tượng DBTT theo quy định của Bộ Xây dựng - Có đảm bảo nước sạch, vệ sinh. - Có đảm bảo phòng tránh bạo lực trên cơ sở giới (Xem thêm mục 2, chương II – Phần 2: Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai)
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	4.1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê các loại hình thiên tai điển hình tại địa phương (05 năm trở lại đây), các trận thiên tai lịch sử. - Đánh giá về cường độ, tần suất, thời gian thường hay xảy ra 	
		4.2. Phạm vi ảnh hưởng, lĩnh vực bị ảnh hưởng, các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai;	Xem xét, bổ sung một số nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực hay xảy ra bạo lực giới trong PCTT; - Các giải pháp, nhóm giải pháp có thể tạo điều kiện cho hành vi bạo lực giới xảy ra trong PCTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	4.3. Thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương	<p>Dữ liệu thiệt hại theo từng loại hình thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiệt hại về người: Dữ liệu có phân tách giới, độ tuổi, đối tượng DBTT và nguyên nhân thiệt hại. + Các vụ bạo lực giới trong PCTT (nếu có). + Sản xuất kinh doanh: Thiệt hại về sản xuất đối với hộ gia đình phụ nữ đơn thân, hộ gia đình có đối tượng DBTT.
		<p>4.4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện</p> <p>4.4.1. Hệ thống chỉ huy PCTT &TKCN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN: UBND hàng năm có ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện và chỉ đạo cấp xã. Ban Chỉ huy có đủ thành phần theo quy định của Luật PCTT, các văn bản hướng dẫn? - Ban hành quy chế phối hợp của thành viên trong BCH, quy chế/văn bản phối hợp và huy động với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế; Quy chế trực ban PCTT - Thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN cấp huyện có được tập huấn hàng năm? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng thành viên nam/nữ. + Phân công thành viên chịu trách nhiệm về các nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. + Khuyến khích có nữ là thành viên trong Ban chỉ huy PCTT&TKCN - Quy chế phối hợp: Đảm bảo có sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT trong các hoạt động PCTT trên địa bàn: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá RRTT DVCĐ + Lập kế hoạch PCTT, phương án ứng phó theo cấp độ RRTT. + Đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao năng lực PCTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động cứu trợ khẩn cấp, tái thiết sau thiên tai. - Tập huấn nâng cao năng lực: + Đã tổ chức bao lớp tập huấn + Số lượng tham gia phân tách theo nam/nữ, độ tuổi. + Có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT + Đưa nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT vào chương trình tập huấn: Kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nội dung liên quan đến đối tượng DBTT. Kinh nghiệm, kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, huy động sự tham gia của cộng đồng (đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT của các cơ quan làm việc trực tiếp PCTT và các cơ quan, tổ chức có liên quan
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)</p>	<p>4.2.2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ PCTT: Thống kê số lượng; cơ quan, đơn vị huy động, dự trữ; địa điểm dự trữ; chất lượng, thời hạn sử dụng</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về số lượng, năng lực lực lượng cứu hộ cứu nạn tại địa phương: + Số lượng, thành phần; đặc biệt đội xung kích cấp xã. + Có quyết định thành lập, kiện toàn, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các thành viên và với các đơn vị khác? + Có được đào tạo tập huấn, diễn tập theo đúng năng lực, nhu cầu không (diễn tập loại gì). + Các trang thiết bị cung cấp cho lực lượng (Số lượng, chủng loại) ? đã đủ chưa ? (Thiếu bao nhiêu, chủng loại gì ? phục vụ cho nhiệm vụ gì ?) - Lực lượng cứu hộ cứu nạn có được diễn tập hàng năm không? có tham gia xây dựng phương án ứng phó và bản đồ ứng phó thiên tai không ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá lực lượng cứu hộ, cứu nạn tại địa phương liên quan đến bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT: + Có sự tham gia của phụ nữ (tỷ lệ %). + Có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện cho đối tượng DBTT. + Có kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nội dung liên quan đến đối tượng DBTT. + Có kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết, xử lý các hành động, hành vi bạo lực giới trong PCTT tại hộ gia đình, điểm sơ tán xen ghép, tập trung và phát sinh tại cộng đồng trong triển khai các hoạt động trước, trong và sau thiên tai. + Các kỹ năng cứu hộ, sơ cấp cứu cho đối tượng DBTT (Người cao tuổi, người khuyết tật,...). + Diễn tập cứu hộ, cứu nạn có sự tham gia của nam giới, phụ nữ, đối tượng DBTT. + Kịch bản diễn tập nội dung về phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh; phòng chống bạo lực giới trong PCTT và xử lý, giải quyết tình huống dịch bệnh, hành vi (nếu có) về bạo lực giới trong PCTT xảy ra trong các hoạt động trước, trong và sau thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho 03 giai đoạn. - Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định về chủng loại, số lượng và cấp quản lý + Đã đảm bảo với địa phương chưa ? còn thiếu bao nhiêu (số lượng, chủng loại, địa điểm dự trữ, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trên địa bàn tỉnh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Có loại nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu khác biệt của nam giới, phụ nữ (Liệt kê các nhu yếu phẩm thiết yếu theo nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái: Băng vệ sinh, giấy ướt, giấy vệ sinh, dung dịch vệ sinh, quần lót giấy...) + Có nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu, sức khoẻ của đối tượng DBTT. Đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. - Đánh giá: Nhu yếu phẩm đã đáp ứng được/hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu các đối tượng DBTT tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái).
		<p>4.2.3. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông, cảnh báo thiên tai chung và riêng biệt tại địa phương - Hệ thống loa phát thanh (Số lượng, chất lượng, đảm bảo các xã nghe được/xã không nghe được loa). - Phương thức cảnh báo: Loa phát thanh, loa cầm tay/di động; SMS; Mạng xã hội; Truyền hình (Tivi, radio). 	<p>Đối với phương thức truyền thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vùng không nghe được thông tin truyền thông do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng với các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Vùng không nghe được thông tin thông tin truyền thông do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. + Vùng có người khuyết tật nghe, nói đơn thân, người cao tuổi lãng tai sống đơn thân,

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, tờ rơi, lồng ghép vào sinh hoạt Hội, câu lạc bộ,...), phương thức nào phù hợp, hiệu quả nhất? tại sao? Phương thức đã đảm bảo mọi đối tượng tiếp cận thông tin (Đặc biệt NKT, người cao tuổi sống một mình) - Các trang thiết bị phục vụ truyền thông? đã đảm bảo chưa (Số lượng, chủng loại)? - Đã có cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng nội dung, truyền phát tin (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, lớp đào tạo, diễn tập) 	<p>người dân sống và làm việc trên nương rẫy lâu ngày,...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông. <p>Đối với nội dung thông tin truyền thông và cảnh báo thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung có đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với văn hoá địa phương ? + Có nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. <p>Đối với phân công nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân công cơ quan, tổ chức cụ thể xây dựng, kiểm tra nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT. - Giải pháp phòng tránh thông tin cảnh báo không chính xác gây hoang mang cho cộng đồng vùng bị ảnh hưởng thiên tai. <p>Đối với các khó khăn cần giải quyết:</p> <p>Xem xét bổ sung nội dung về phương thức, trang thiết bị cung cấp thông tin truyền thông, cảnh báo thiên tai cho đối tượng DBTT (Người khuyết tật đơn thân, người cao tuổi đơn thân, người dân tộc,...).</p>

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	<p>4.2.4. Năng lực, nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai: Đánh giá chung về nhận thức, kỹ năng của người dân, cộng đồng và công tác tập huấn phòng, chống thiên tai tại địa phương</p> <p>Nguyên tắc đánh giá theo “Phương châm bốn tại chỗ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phong tục tập quán, văn hóa cộng đồng. - Hành động, hành vi của cộng đồng khi tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai (Chủ động chằng chống nhà cửa, chuyển đồ đạc, lương thực lên cao,..) và chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng cứu hộ cứu nạn (Sơ tán người, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn,...) - Có kỹ năng về sơ cấp cứu, chằng chống nhà cửa, sơ cứu trẻ em bị đuối nước, ... - Có kiến thức, kỹ năng bảo vệ sản xuất kinh doanh, bảo vệ nguồn nước,... - Bảo vệ môi trường và chủ động tham gia vệ sinh nhà, khu phố sau thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức về bình đẳng nam, nữ của người dân như thế nào? - Nhận thức của nam nữ về vấn đề bạo lực trên cơ sở giới như thế nào? - Thiên tai xảy ra là nguyên nhân của bạo lực giới như thế nào? - Phụ nữ, nam giới nhận thức về phòng chống thiên tai có khác nhau không? Tại sao? - Nhận thức và kỹ năng ứng phó với thiên tai của phụ nữ, nam giới trong tình có khác nhau không? - Các lớp tập huấn được tổ chức như thế nào? Tác động như thế nào tới phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương? - Phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương nhận thức như thế nào về sự an toàn trong thiên tai? (trong quá trình di dời, ở nơi tạm trú, nhận cứu trợ, nhu cầu về nhu yếu phẩm? nhu cầu sau thiên tai?)
		<p>4.2.5. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai ở địa phương: Thống kê và đánh giá năng lực, mức độ, khả năng chống chịu các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng các công trình phòng chống thiên tai (Số lượng, loại, năm xây dựng, chất lượng hiện tại). Khả năng chống chịu khi có thiên tai của các công trình khi thiên tai xảy ra 	<p>Đối với các công trình dân sinh kết hợp PCTT (Trường học, bệnh viện, trạm y tế, UBND, nhà văn hoá xã, thôn,...) cần xem xét, bổ sung thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà tránh trú: + Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT); - Khả năng tiếp nhận người dễ bị tổn thương DBTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá có đảm bảo, đáp ứng nhu cầu PCTT ? Nếu chưa thì tại sao ? - Đối với công trình dân sinh kết hợp PCTT: Đảm bảo an toàn với các loại hình thiên tai tại địa phương không nếu kết hợp công tác tránh trú khi có thiên tai xảy ra không ? Đảm bảo tiếp cận vs đối tượng DBTT hay không (Lối đi, nhà vệ sinh, bếp) 	<ul style="list-style-type: none"> + Có nước sạch, điện chiếu sáng + Khu/phòng hoặc phòng có vách ngăn vệ sinh riêng cho nam giới, phụ nữ. + Đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT (Xem khái niệm về bạo lực giới trên cơ sở giới trong PCTT tại Mục II, Phần 1) - Đường kết hợp sơ tán dẫn đến nơi tránh trú có đảm bảo an toàn cho người khuyết tật, người cao tuổi (V/d: Người khuyết tật, người cao tuổi có thể bị thương do vấp ngã do đường xấu, nhiều hố sâu,...) - Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công nghiệp: Nếu kết hợp sơ tán, tránh trú tại chỗ cho khách du lịch, công nhân và người lao động khi thiên tai xảy ra thì đảm bảo các yêu cầu phòng chống bạo lực giới trong PCTT như nội dung “Nhà tránh trú” - Đánh giá chung về chất lượng đối với công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT cần có thông tin đảm bảo nội dung về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Tình hình thiên tai địa phương (Điều 11)	<p>4.2.6. Nguồn lực tài chính để thực hiện công tác PCTT ở địa phương, đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua nội dung lồng ghép) bao gồm: Ngân sách chi thường xuyên, ngân sách chi đầu tư phát triển, dự phòng ngân sách nhà nước, Quỹ dự trữ tài chính, nguồn vốn ODA, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn hợp pháp khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí được phân bổ đúng theo kế hoạch, các hạng mục trong Kế hoạch PCTT - Kinh phí được sử dụng đúng mục đích, giải ngân đúng theo kế hoạch. 	Xem xét, bổ sung thông tin, dữ liệu về kinh phí thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT (Tổng kinh phí, nguồn kinh phí)
	5. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 14)	<p>NGUYÊN TẮC: Các giải pháp phải được xác định trên các nguyên nhân gây ra rủi ro thiên tai. Xác định nội dung, biện pháp PCTT phù hợp với các cấp độ RRTT và loại thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu RRTT, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương, cụ thể: Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu (biện pháp công trình và biện pháp phi công trình); biện pháp ứng phó và biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai.</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 14)	<p>5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu</p> <p>Giải pháp phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - In ấn các tài liệu, áp phích, tranh ảnh, tổ chức sinh hoạt văn hóa, diễn kịch, truyền thanh, nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; - Xây dựng hoàn thiện hệ thống truyền thanh, mua sắm loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin cảnh báo được thông suốt, đảm bảo phần lớn người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai; - Tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai để phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và cảnh báo người dân; - Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn trong các chương trình, dự án của địa phương về nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho người dân; - Hằng năm tổ chức các đợt diễn tập ở quy mô cấp xã ứng phó với một tình huống và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể. 	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>5. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 14)</p>	<p>Giải pháp công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp; - Xây dựng các công trình cầu giao thông thay thế dẫn các ngầm tràn, đặc biệt là những nơi có nhiều người qua lại; - Xử lý các trọng điểm, xung yếu có nguy cơ bị ảnh hưởng, gây nguy hại cho người dân khi thiên tai xảy ra; - Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương (chương trình nông thôn mới, chương trình 30A...); 	<p>Xem xét bổ sung các hoạt động xây mới, nâng cấp các công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT (sơ tán dân) đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo vệ sinh, nước sạch + Đảm bảo tiếp cận cho mọi đối tượng + Đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT.
		<p>5.2. Biện pháp ứng phó</p> <p>Xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường gặp xảy ra, trong đó chủ yếu tập trung các loại hình thiên tai chính: Đối với bão, mưa, lũ lớn, ngập lụt; sạt lở đất lũ quét; lốc, sét; hạn hán; rét hại; một số biện pháp chung trong ứng phó như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, thông báo trên các phương tiện truyền thanh về dự báo, cảnh báo thời gian có khả năng xuất hiện thiên tai, thời tiết nguy hiểm; - Đôn đốc nhân dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại (đối với bão), sơ tán các hộ có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai đến nơi ở an toàn theo phương án đã xây dựng; cắt tỉa cành cây, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản; 	<p>Xem xét, bổ sung hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công đủ lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu tránh trú tập trung để phòng chống bạo lực giới khi thiên tai xảy ra - Bổ sung nội dung phòng chống bạo lực giới trong các hoạt động PCTT, đặc biệt là hoạt động ứng phó thiên tai tại các khu tránh trú tập trung.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo nhân dân thu hoạch sớm hoa màu, lúa, thủy sản để giảm thiểu thiệt hại; - Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất và các khu vực nguy hiểm khác; - Chuyển đổi, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ phù hợp với khả năng nguồn nước; - Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm nước, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn. 	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 14)	5.3. Biện pháp khắc phục hậu quả <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục di dời dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương; - Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên; - Xác định đối tượng cần được cứu trợ: Người bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe. Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm; 	Xem xét, bổ sung bổ sung nội dung về quy chế phân bổ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai minh bạch, công khai, đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục; - Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu để phục hồi sản xuất; - Thực hiện các hoạt động tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai; - Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình cơ sở hạ tầng bị thiệt hại. 	
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động phòng, chống thiên tai (Điều 11)</p>	<p>Căn cứ phương án ứng phó thiên tai hằng năm của cấp huyện được phê duyệt để chuẩn bị, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho 03 giai đoạn? - Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị; địa điểm dự trữ để đáp ứng sẵn sàng huy động sử dụng khi có thiên tai xảy ra - Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định về chủng loại, số lượng và cấp quản lý + Đã đảm bảo với địa phương chưa ? còn thiếu bao nhiêu (số lượng, chủng loại, địa điểm dự trữ, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trên địa bàn tỉnh). - Nhu yếu phẩm đã đáp ứng được nhu cầu các đối tượng dễ bị tổn thương tại các khu tránh trú an 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng : + Có loại nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu khác biệt của nam giới, phụ nữ (Liệt kê các nhu yếu phẩm thiết yếu theo nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái: Băng vệ sinh, giấy ướt, giấy vệ sinh, dung dịch vệ sinh, quần lót giấy...) + Có nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu, sức khỏe của đối tượng DBTT. Đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. <p>Đánh giá: Nhu yếu phẩm đã đáp ứng/chưa đáp ứng được nhu cầu các đối tượng DBTT tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái).</p>

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		toàn (Trẻ em, NKT, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái) => Đánh giá chung về cơ chế quản lý và sử dụng, khả năng đáp ứng hiện tại và nhu cầu trong tương lai.	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	Xác định phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
		<p>7.1. Phương pháp lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép vào các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đối với: Con người, sinh kế, ngành, lĩnh vực kinh tế, cơ sở hạ tầng - Lồng ghép theo các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các hướng dẫn triển khai các hoạt động + Đối với các giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng kinh phí để triển khai các hoạt động PCTT Kết hợp chức năng (v/d: Nhà văn hoá kết hợp tránh trú an toàn, đường giao thông kết hợp với đường sơ tán, tuyến đê kết hợp giao thông, khu vui chơi cho người dân,...) Hoạt động phát triển KTXH phải an toàn trước thiên tai, không gia tăng rủi ro thiên tai hoặc sinh ra rủi ro thiên tai mới. 	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	7.2. Cách thức lồng ghép - Rà soát trong quy hoạch, kế hoạch ngành kinh tế- xã hội - Danh sách các dự án đã lồng ghép - Xác định các dự án để xuất lồng ghép	
	8. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và tiến độ thực hiện theo quy định (Điều 15)	1. Danh mục các công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp cho kế hoạch hằng năm và 05 năm: Tên dự án, địa điểm, dự kiến tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự kiến, bố trí vốn hằng năm. 2. Nhu cầu về nhân lực và tài chính hằng năm và 05 năm để thực hiện các nhiệm vụ: Tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; khảo sát, thống kê xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn; xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai cụ thể thường gặp trên địa bàn; kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho hoạt động chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.	- Đề xuất nguồn lực thực hiện các hoạt động về (hoặc lồng ghép) bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT - Huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức đại diện hoặc làm về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT và hoà nhập đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	9. Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp huyện (Điều 16)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện trong kế hoạch phòng, chống thiên tai; các nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch phòng, chống thiên tai. - Lập kế hoạch thực hiện hằng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 05 năm; rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm. - Triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; tổng hợp, báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch hằng năm và 05 năm. 	Cần giao trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT tham gia vào xây dựng kế hoạch PCTT và giám sát việc thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT.
3. Xây dựng dự thảo kế hoạch PCTT; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.		<ul style="list-style-type: none"> - Lập dự thảo kế hoạch PCTT - Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch PCTT - Tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo kế hoạch PCTT cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo sự tham gia của các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT trong xây dựng dự thảo kế hoạch và đóng góp ý kiến vào bản dự thảo. - Bản dự thảo phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
4. Ban hành kế hoạch PCTT		<ul style="list-style-type: none"> - Trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của huyện, giải trình về các vấn đề về giới, đối tượng DBTT nếu cần - Công bố kế hoạch tới cộng đồng, tổ chức - Báo cáo kế hoạch lên cấp trên: UBND huyện trình, báo cáo lên UBND tỉnh kế hoạch PCTT có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới của huyện 	<p>Bản kế hoạch PCTT được phê duyệt phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT.</p>

3.3. Nội dung kế hoạch PCTT cấp tỉnh có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT (Nội dung kế hoạch PCTT cấp tỉnh được xây dựng theo Điều 4, 5, 6, 7 Thông tư 02)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Luật PCTT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTT và Luật Đê điều. - Luật Thủy lợi. - Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; - Thông tư 02. - Các văn bản hướng dẫn và các văn bản có liên quan của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp Bộ, ngành. - Các văn bản định hướng, chỉ đạo của UBND tỉnh về PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bình đẳng giới. - Luật phòng chống bạo lực gia đình - Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2021-2025. - Văn bản ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới của tỉnh, thành phố - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT
	2. Mục đích, yêu cầu	Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai của cấp trên; dự báo, cảnh báo; tình hình thực tế và nguồn lực của cấp tỉnh.	Quan tâm đến vấn đề bình đẳng cho mọi đối tượng, đặc biệt đối tượng DBTT.
	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	3.1. Đặc điểm về tự nhiên:	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý: + Mô tả vị trí địa lý, diện tích, hướng tiếp giáp,... của xã. + Sơ bộ đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác PCTT 	Nêu rõ tình chịu loại thiên tai gì? những điểm/vị trí nào dễ bị tổn thương khi có thiên tai.
		<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm địa hình, địa chất: + Mô tả đặc điểm địa hình, địa chất từ đó đánh giá những đặc điểm đó với những loại hình thiên tai tại địa phương và mức độ ảnh hưởng của thiên tai. + Những mô tả đặc điểm này sẽ giúp thấy đặc điểm thiên tai tại địa phương 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm khí tượng, thủy văn: + Đặc điểm KTTV của trận thiên tai điển hình tại địa phương: Mưa (Lượng mưa, thời gian, khu vực) và tương tự với: Mực nước lũ, Mực nước ngập lụt, gió, Nhiệt độ... + Đặc điểm về khí tượng, thủy văn: Đánh giá về sự biến đổi và xu hướng (Nếu có) trong mấy năm gần đây 	
		3.2. Đặc điểm dân sinh:	

Trình tự xây dựng KHPCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	- Số lượng người dân: + Nam/nữ; Độ tuổi; Đối tượng DBTT, Phụ nữ đơn thân. + Phân theo hành chính (huyện, xã) + Thành thị, nông thôn.	Số liệu có phân tách nam/nữ, dân tộc, độ tuổi, đối tượng DBTT. Với đối tượng DBTT: Số lượng với mỗi đối tượng (nam/nữ, độ tuổi). Riêng đối với người khuyết tật bổ sung dạng khuyết tật
		- Mật độ, phân bố dân cư	Việc phân bố dân cư trong tỉnh: xác định những xã nào/ khu vực dân cư nào dễ bị tổn thương do đặc điểm địa lý hoặc do phân bố dân cư.
		- Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Số hộ, số người.	Số liệu hộ gia đình phụ nữ đơn thân ; hộ người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật
		- Dân tộc, dân tộc thiểu số: Tên dân tộc thiểu số và số lượng người (Nam/nữ)	Số liệu phân tách theo nam giới/phụ nữ, tuổi và đối tượng DBTT.
		- Số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai cần phải di dời	- Số liệu về tổng số hộ. - Số liệu có phân tách số lượng: Hộ phụ nữ đơn thân ; hộ người cao tuổi neo đơn, hộ người khuyết tật, hộ nghèo/cận nghèo
		- Đặc điểm nhà ở (kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ) và phân bố theo đơn vị hành chính cấp huyện	- Số liệu tổng số nhà kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu (nhà kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ) có phân tách số lượng hộ thuộc đối tượng DBTT. - Số liệu nhà nằm trong vùng có nguy cơ cao của thiên tai (có thể bị thiệt hại do thiên tai) có phân tách: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà: kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ. + Nhà của đối tượng DBTT
<p>1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản</p>	<p>3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)</p>	<p>- Trình độ văn hóa, giáo dục, y tế, đặc điểm dân tộc, tập quán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bệnh tại cộng đồng thường xảy ra sau thiên tai; số lượng người mắc bệnh có phân tách nam/nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT - Tình trạng sức khỏe của người cao tuổi, người khuyết tật (nam/nữ) sau thiên tai ở những năm trước. Đối với trẻ em thêm thông tin về dinh dưỡng. - Những loại dịch vụ y tế, cấp phát thuốc đã có tại địa bàn tỉnh - Số liệu các vụ bạo lực giới trong PCTT ở những năm trước - Số học sinh bỏ học sau thiên tai? Nguyên nhân?

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			- Đặc điểm, tập quán có liên quan đến vấn đề giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	3.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội: Các ngành kinh tế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ), định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	
		<ul style="list-style-type: none"> - Về kinh tế: + Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế + Cơ cấu kinh tế, tỷ trọng ngành + Ngành sản xuất mũi nhọn + Khu công nghiệp và khu du lịch (Lĩnh vực, số công nhân, đối tượng dễ bị tổn thương); Cảng biển; Cảng sông. + Định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. <p>=> Nhận định tổng quan về ảnh hưởng của thiên tai tới kinh tế xã hội: Dữ liệu tổng hợp trong 5 năm, xu thế thiệt hại của thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực, ngành nghề kinh tế ảnh hưởng nhiều bởi thiên tai (đặc biệt là các ngành sản xuất mũi nhọn): + Tên lĩnh vực, ngành nghề + Tổng số lao động; số lao động hoặc tỷ lệ nam/nữ tham gia, hộ gia đình (đối tượng DBTT) tham gia ngành nghề. + Loại hình thiên tai ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra. - Nhận định tổng quan có nội dung ảnh hưởng của thiên tai đến lực lượng sản xuất (Lực lượng lao động là nam giới hay phụ nữ bị ảnh hưởng

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			nhiều hơn; số hộ tham gia các ngành sản xuất là đối tượng DBTT)
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	<p>- Về Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phong tục tập quán (theo từng dân tộc): bị ảnh hưởng ntn khi có thiên tai + Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động + Văn hóa, giáo dục, Y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong tục tập quán có/hay không có định kiến giới chọạc hạn chế phụ nữ, đối tượng DBTT tham gia vào hoạt động xã hội nói chung và PCTT nói riêng. - Tỷ lệ phụ nữ, nam giới sử dụng điện thoại di động. - Các cơ sở giáo dục, y tế: Trụ sở (kiến cố, bán kiên cố, chưa kiên cố, đơn sơ); đủ/thiếu trang thiết bị, thuốc phòng chống bệnh, vệ sinh môi trường khi thiên tai xảy ra.
		<p>3.4. Đặc điểm cơ sở hạ tầng:</p> <p>Thống kê, đánh giá chung về CSHT chủ yếu trong phạm vi quản lý. Nội dung thống kê, đánh giá chung toàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đối với khu vực trọng điểm xảy ra thiên tai của địa phương cần chi tiết đến cấp huyện.</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng (Điều 5)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hạ tầng (Điện đường, trường, trạm) - Trụ sở cơ quan, tổ chức, nhà văn hóa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, nhà thờ. - Hệ thống công trình cấp nước sạch - Khu neo đậu tàu thuyền - Chợ, Trung tâm thương mại, du lịch, khu nghỉ dưỡng - Khu công nghiệp <p>=> Đánh giá ảnh hưởng, thiệt hại, ảnh hưởng</p> <p>=> Đánh giá chung về chất lượng, khả năng ảnh hưởng bởi thiên tai.</p>	<p>Đối với các công trình dân sinh kinh tế (Trường học, bệnh viện, trạm y tế, UBND, nhà văn hoá xã, thôn,...) cần xem xét, bổ sung thông tin số lượng công trình (phân theo loại công trình) có thể kết hợp sơ tán phòng tránh thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, đối tượng DBTT). - Khả năng tiếp cận cho đối tượng DBTT theo quy định của Bộ Xây dựng - Có đảm bảo nước sạch, vệ sinh. - Có đảm bảo phòng tránh bạo lực trên cơ sở giới (<i>Xem thêm mục 2, chương II – Phần 2: Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai</i>)
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến PCTT:</p> <p>Đánh giá mức độ thực hiện pháp luật, các cơ chế, chính sách; kế hoạch đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.</p>	<p>Các văn bản pháp luật, chính sách (trực tiếp hoặc liên quan) về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT trong PCTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đã ban hành do tỉnh, thành phố ban hành (Thực hiện Luật PCTT, Chiến lược PCTT và các hoạt động PCTT tại địa phương): Số lượng, loại văn bản

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<p>V/d:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với Luật: Đã triển ban hành văn bản nào, kế hoạch gì ? + Đối với Chiến lược PCTT: Đã ban hành văn bản, kế hoạch gì ? - Đánh giá tính kịp thời, cập nhật thường xuyên, đầy đủ nội dung, hoạt động yêu cầu/cần để thực hiện được nội dung chỉ đạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung văn bản: + Về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT + Hoà nhập đối tượng DBTT. - Kết quả sau khi văn bản được ban hành: + Kế hoạch thực hiện được ban hành (nếu có) - Nội dung kết quả và đánh giá việc thực hiện về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT (Báo cáo riêng hoặc kết hợp trong báo cáo chung).
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<p>4.2. Hệ thống chỉ huy PCTT & TKCN các cấp và quy chế phối hợp:</p>	
		<p>Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND hàng năm có ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và chỉ đạo cấp huyện, xã Ban Chỉ huy có đủ thành phần theo quy định của Luật PCTT, các văn bản hướng dẫn? - Ban hành: + Quy chế phối hợp của thành viên trong BCH 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN: + Số lượng thành viên nam/nữ. + Phân công thành viên chịu trách nhiệm về các nội dung giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Quy chế giữa các Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp. + Quy chế/văn bản phối hợp và huy động với các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế; + Quy chế trực ban PCTT. - Thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các cấp có được tập huấn hàng năm? Tổ chức hội nghị định hướng đầu năm và tổng kết cuối năm 	<ul style="list-style-type: none"> + Khuyến khích có thành viên nữ trong Ban chỉ huy PCTT&TKCN hoặc tổ/nhóm giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN (nếu có) là phụ nữ. - Quy chế phối hợp: Đảm bảo có sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT trong các hoạt động PCTT trên địa bàn: + Đánh giá RRTT DVCD + Lập kế hoạch PCTT, phương án ứng phó theo cấp độ RRTT. + Đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao năng lực PCTT + Hoạt động cứu trợ khẩn cấp, tái thiết sau thiên tai. - Tập huấn nâng cao năng lực: + Đã tổ chức bao lớp tập huấn + Số lượng tham gia phân tách theo nam/nữ, độ tuổi. + Có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức về bình đẳng giới, là đại diện của đối tượng DBTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			<p>+ Nội dung tập huấn có nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nội dung liên quan đến đối tượng DBTT. ▪ Kinh nghiệm, kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, huy động sự tham gia của cộng đồng (đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT của các cơ quan làm việc trực tiếp PCTT và các cơ quan, tổ chức có liên quan
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<p>- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT &TKCN cấp tỉnh và cấp huyện.</p> <p>+ Đảm bảo đủ trang thiết bị văn phòng, trực ban, quản lý hệ thống thông tin, họp trực tuyến.</p> <p>+ Đảm bảo đủ công cụ tham mưu chỉ đạo điều hành (Bản đồ, thiết bị văn phòng, ứng dụng công nghệ,...).</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm:</p> <p>Đánh giá hiện trạng công tác dự báo, cảnh báo sớm tại địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống trạm KTTV (Số lượng, phân bố, tình trạng, loại trạm). - Hệ thống loa phát thanh (Số lượng, chất lượng, đảm bảo các xã nghe được/xã không nghe được loa). - Phương thức cảnh báo: Loa phát thanh, loa cầm tay/di động; SMS; Mạng xã hội; Truyền hình (Tivi, radio). - Các ứng dụng khoa học công nghệ của trong cảnh báo thiên tai - Quy chế, quy trình cảnh báo thiên tai? 	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng không nghe được thông tin cảnh báo (nếu có) do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. - Phương thức cảnh báo thiên tai hiện đang áp dụng với các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Vùng không nghe được thông tin cảnh báo thiên tai do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. + Vùng có người khuyết tật nghe, nói đơn thân, người cao tuổi lãng tai sống đơn thân, người dân sống và làm việc trên nương rẫy lâu ngày,... + Người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông. - Nội dung cảnh báo thiên tai có đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện không ? - Các khó khăn cần giải quyết xem xét bổ sung nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Phương thức cung cấp thông tin cảnh báo cho đối tượng DBTT (Người khuyết tật đơn thân, người cao tuổi đơn thân, người dân tộc,....)

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			+ Giải pháp phòng tránh thông tin cảnh báo không chính xác gây hoang mang cho cộng đồng vùng bị ảnh hưởng thiên tai.
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	4.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai:	
		<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho 03 giai đoạn. - Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định về chủng loại, số lượng và cấp quản lý + Đã đảm bảo với địa phương chưa ? còn thiếu bao nhiêu (số lượng, chủng loại, địa điểm dự trữ, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trên địa bàn tỉnh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục, số lượng, chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Có loại nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu khác biệt của nam giới, phụ nữ (Liệt kê các nhu yếu phẩm thiết yếu theo nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái: Băng vệ sinh, giấy ướt, giấy vệ sinh, dung dịch vệ sinh, quần lót giấy...) + Có nhu yếu phẩm đáp ứng nhu cầu, sức khỏe của đối tượng DBTT. Đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi. - Đánh giá: Nhu yếu phẩm đã đáp ứng/chưa đáp ứng được nhu cầu các đối tượng DBTT tại các khu tránh trú an toàn (Trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ / trẻ em gái).

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	=> Đánh giá chung về cơ chế quản lý và sử dụng, khả năng đáp ứng hiện tại và nhu cầu trong tương lai.	Nội dung đánh giá chung cần có nội dung về khả năng đáp ứng hiện tại và nhu cầu trong tương lai về các nhu cầu khác biệt nam giới, phụ nữ (Đặc biệt là phụ nữ, trẻ em gái); đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo sức khoẻ cho đối tượng DBTT.
		<p>4.5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn:</p> <p>Đánh giá năng lực của các lực lượng nòng cốt trong ứng phó thiên tai và TKCN trên địa bàn cấp tỉnh; sự tham gia của các tổ chức, cá nhân dân sự khác. Nội dung đánh giá bao gồm: số lượng, năng lực, trang thiết bị, phương tiện của lực lượng này. Cụ thể:</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về số lượng, năng lực lực lượng cứu hộ cứu nạn tại địa phương: + Số lượng, thành phần; đặc biệt đội xung kích cấp xã. + Có quyết định thành lập, kiện toàn, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các thành viên và với các đơn vị khác? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá lực lượng cứu hộ, cứu nạn tại địa phương liên quan đến bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT: + Có sự tham gia của phụ nữ (tỷ lệ %). + Có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện cho đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> + Có được đào tạo tập huấn, diễn tập theo đúng năng lực, nhu cầu không (diễn tập loại gì). + Các trang thiết bị cung cấp cho lực lượng (Số lượng, chủng loại) ? đã đủ chưa ? (Thiếu bao nhiêu, chủng loại gì ? phục vụ cho nhiệm vụ gì ?) - Lực lượng cứu hộ cứu nạn có được diễn tập hàng năm không? có tham gia xây dựng phương án ứng phó và bản đồ ứng phó thiên tai không ? 	<ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, nội dung liên quan đến đối tượng DBTT. + Có kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết, xử lý các hành động, hành vi bạo lực giới trong PCTT tại hộ gia đình, điểm sơ tán xen ghép, tập trung và phát sinh tại cộng đồng trong triển khai các hoạt động trước, trong và sau thiên tai. + Các kỹ năng cứu hộ, sơ cấp cứu cho đối tượng DBTT (Người cao tuổi, người khuyết tật,...). + Diễn tập cứu hộ, cứu nạn có sự tham gia của nam giới, phụ nữ, đối tượng DBTT. + Kịch bản diễn tập nội dung về phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh; phòng chống bạo lực giới trong PCTT và xử lý, giải quyết tình huống dịch bệnh, hành vi (nếu có) về bạo lực giới trong PCTT xảy ra trong các hoạt động trước, trong và sau thiên tai.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.6. Thông tin, truyền thông về PCTT:</p> <p>Đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, truyền thông tại địa phương; các phương thức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai. Đánh giá năng lực ứng dụng và quản lý cơ sở dữ liệu PCTT tại địa phương.</p>	Đánh giá hệ thống thông tin, truyền thông có đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương không?
		<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, tờ rơi, lồng ghép vào sinh hoạt Hội, câu lạc bộ,...), phương thức nào phù hợp, hiệu quả nhất? tại sao? Phương thức đã đảm bảo mọi đối tượng tiếp cận thông tin (Đặc biệt NKT, người cao tuổi sống một mình) - Các trang thiết bị phục vụ truyền thông? đã đảm bảo chưa (Số lượng, chủng loại)? - Đã có cơ chế, phân công nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng nội dung, truyền phát tin (họp, truyền hình, internet, mạng xã hội, lớp đào tạo, diễn tập) - Ứng dụng KHCN. <p>=> Đánh giá năng lực ứng dụng và quản lý cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai tại địa phương.</p>	<p><i>Đối với phương thức truyền thông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vùng không nghe được thông tin truyền thông do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. - Phương thức truyền thông hiện đang áp dụng với các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Vùng không nghe được thông tin thông tin truyền thông do không có/xa loa phát thanh hoặc hệ thống loa phát thanh bị hỏng. + Vùng có người khuyết tật nghe, nói đơn thân, người cao tuổi lãng tai sống đơn thân, người dân sống và làm việc trên nương rẫy lâu ngày,... + Người dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông. - Nội dung thông tin truyền thông:

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Nội dung có đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với văn hoá địa phương ? + Có nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT. + Phân công nhiệm vụ: Có phân công cơ quan, tổ chức cụ thể xây dựng, kiểm tra nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT. - Các khó khăn cần giải quyết xem xét bổ sung nội dung: + Phương thức cung cấp thông tin truyền thông cho đối tượng DBTT (Người khuyết tật đơn thân, người cao tuổi đơn thân, người dân tộc,...). <i>Đối với cơ sở dữ liệu:</i> + Dữ liệu cơ bản đã có phân tách nam nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT (Dân số, sản xuất kinh doanh, sức khoẻ vệ sinh, môi trường). + Dữ liệu thiệt hại, ảnh hưởng của thiên tai (Người, sản xuất kinh doanh, sức khoẻ, vệ sinh): có phân tách nam/nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng về PCTT:</p> <p>Đánh giá chung về nhận thức, kỹ năng ứng phó thiên tai của cộng đồng và công tác tập huấn PCTT tại địa phương.</p> <p>Nguyên tắc đánh giá theo “Phương châm bốn tại chỗ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phong tục tập quán, văn hóa cộng đồng. - Hành động, hành vi của cộng đồng khi tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai (Chủ động chằng chống nhà cửa, chuyển đồ đạc, lương thực lên cao,..) và chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng cứu hộ cứu nạn (Sơ tán người, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn,...) - Có kỹ năng về sơ cấp cứu, chằng chống nhà cửa, sơ cứu trẻ em bị đuối nước, ... - Có kiến thức, kỹ năng bảo vệ sản xuất kinh doanh, bảo vệ nguồn nước,... - Bảo vệ môi trường và chủ động tham gia vệ sinh nhà, khu phố sau thiên tai. 	<p>Xem xét bổ sung thông tin về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kiến thức về PCTT: + Nhận biết thiên tai thường xảy ra nơi sinh sống + Biết việc nên/không nên làm trước, trong và sau khi thiên tai diễn hình xảy ra tại nơi sinh sống. + Có kiến thức, kỹ năng chằng chống nhà cửa, kê cao tài sản gia đình, chăm sóc và bảo vệ gia súc, gia cầm, sơ cấp cứu hoặc chữa một số bệnh thông thường, vệ sinh môi trường,.. + Có thể nhận diện, kỹ năng phòng tránh và xử lý hành vi bạo lực giới trong PCTT (Đặc biệt với phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng DBTT). + Hiểu và nhận diện được các hành động, hành vi gây ra bất bình đẳng giới, đối tượng DBTT và bạo lực giới trong PCTT. + Biết những việc cần làm khi nghe thông tin cảnh báo thiên tai và những vật dụng cần mang theo khi đi sơ tán.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, thái độ của cộng đồng: + Chủ động thực hiện các hoạt động nên làm khi nghe thông tin cảnh báo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng PCTT. + Tuân thủ mọi chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và lực lượng PCTT + Chủ động hỗ trợ hàng xóm, cộng đồng khi có yêu cầu.
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<p>4.8. Cơ sở hạ tầng PCTT: Đánh giá hệ thống công trình PCTT; hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình; hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình PCTT: Trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai, công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân, công trình phòng cháy, chữa cháy rừng và các công trình khác phục vụ PCTT); hệ thống điện, thông tin liên 	<p><i>Đối với các công trình dân sinh kết hợp PCTT (Trường học, bệnh viện, trạm y tế, UBND, nhà văn hoá xã, thôn,...) cần xem xét, bổ sung thông tin:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà tránh trú: + Sức chứa bao nhiêu người (Nam/nữ, , đối tượng DBTT); + Khả năng tiếp cận cho đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<p>lạc, truyền thanh, truyền hình; hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng các công trình phòng chống thiên tai (Số lượng, loại, năm xây dựng, chất lượng hiện tại). Khả năng chống chịu khi có thiên tai của các công trình khi thiên tai xảy ra. - Đánh giá có đảm bảo, đáp ứng nhu cầu PCTT? Nếu chưa thì tại sao? 	<ul style="list-style-type: none"> + Có nước sạch, điện chiếu sáng + Khu/phòng hoặc phòng có vách ngăn vệ sinh riêng cho nam giới, phụ nữ. + Đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT (Xem khái niệm về bạo lực giới trên cơ sở giới trong PCTT tại Mục II, Phần 1) - Đường kết hợp sơ tán dân đến nơi tránh trú có đảm bảo an toàn cho người khuyết tật, người cao tuổi (V/d: Người khuyết tật, người cao tuổi có thể bị thương do vấp ngã do đường xấu, nhiều hố sâu,...) - Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, công nghiệp: Nếu kết hợp sơ tán, tránh trú tại chỗ cho khách du lịch, công nhân và người lao động khi thiên tai xảy ra thì đảm bảo các yêu cầu phòng chống bạo lực giới trong PCTT như nội dung “Nhà tránh trú” - Đánh giá chung về chất lượng đối với công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT cần có thông tin đảm bảo nội dung về giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội</p> <p>Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành; kết quả thực hiện lồng ghép, thuận lợi và khó khăn; đề xuất, kiến nghị.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động đầu tư xây dựng/nâng cấp công trình PCTT đã sử dụng các nguồn kinh phí phát triển KTXH (Kế hoạch phát triển KTXH). - Các hoạt động phát triển KTXH có lồng ghép nội dung PCTT không ? - Các nội dung trong kế hoạch phát triển KTXH có lồng ghép nội dung PCTT, đánh giá rủi ro thiên tai (Đánh giá những kết quả, hạn chế trong triển khai các hoạt động phát triển KTXH; các nhận định, định hướng, các chỉ tiêu, chỉ số có lồng ghép yếu tố thiên tai,..) 	Bổ sung nội dung, hoạt động lồng ghép bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT, hoà nhập đối tượng DBTT trong hoạt động phát triển KTXH của địa phương.
		<p>4.10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai:</p> <p>Hiện trạng công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (thống kê, đánh giá thiệt hại và nhu cầu); kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ và sử</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<p>dụng nguồn lực hỗ trợ khẩn cấp để sửa chữa cơ sở hạ tầng, ổn định cuộc sống, sinh kế bền vững; thực hiện các dự án ổn định dân cư vùng thiên tai.</p>	
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)</p>	<p>- Công tác phục hồi: + Có đánh giá thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai không? hoạt động này có sự tham gia của các tổ chức xã hội và người dân tại địa phương? + Hoạt động phục hồi có nằm trong kế hoạch hay không? có phân công nhiệm vụ cụ thể không? có đúng chính sách không? + Khắc phục có đúng đối tượng hay không? đủ nguồn lực hay không? hoạt động khắc phục có phù hợp với nhu cầu người dân không? có kịp thời không?</p>	<p>Xem xét, bổ sung nội dung trong hoạt động phục hồi, tái thiết sau thiên tai: - Đánh giá thiệt hại có phân tách nam giới, phụ nữ, độ tuổi, đối tượng DBTT - Kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động phục hồi: + Có sự tham gia của cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, là đại diện đối tượng DBTT. + Có giải pháp hỗ trợ các ảnh hưởng về tâm lý do thiên tai, bạo lực giới trong PCTT (nếu có).</p>
		<p>- Công tác tái thiết: + Các hoạt động tái thiết triển khai kịp thời không? + Có đánh giá nguyên nhân thiệt hại và đảm bảo không bị thiệt hại nếu thiên tai xảy ra hoặc sẽ đảm bảo hơn.</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai (Điều 6)	<p>4.11. <i>Đánh giá về nguồn lực tài chính</i> thực hiện công tác PCTT ở địa phương, đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua nội dung lồng ghép) bao gồm: Ngân sách chi thường xuyên, ngân sách chi đầu tư phát triển, dự phòng ngân sách nhà nước, quỹ dự trữ tài chính, nguồn vốn ODA, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí được phân bổ đúng theo kế hoạch, các hạng mục trong Kế hoạch PCTT - Kinh phí được sử dụng đúng mục đích, giải ngân đúng theo kế hoạch. 	<p>Xem xét, bổ sung thông tin, dữ liệu về kinh phí thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT (Tổng kinh phí, nguồn kinh phí)</p>
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai (Điều 7)	<p>5.1. <i>Xác định loại hình thiên tai thường gặp theo phân vùng rủi ro thiên tai và đánh giá cường độ của từng loại hình thiên tai điển hình tại địa phương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê các loại hình thiên tai điển hình tại địa phương (05 năm trở lại đây), các trận thiên tai lịch sử. Các thông tin cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Cấp độ RRTT + Cường độ + Thông tin KTTV 	<p>Dữ liệu thiệt hại theo từng loại hình thiên tai:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiệt hại về người: Dữ liệu có phân tách giới, độ tuổi, đối tượng DBTT và nguyên nhân thiệt hại. + Các vụ bạo lực giới trong PCTT (nếu có). + Sản xuất kinh doanh: Thiệt hại về sản xuất đối với hộ gia đình có phụ nữ đơn thân, hộ gia đình có đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi ảnh hưởng (đến cấp thôn, xã) + Thiệt hại về người, SXKD, các lĩnh vực quan trọng tại địa phương (Chi tiết đến xã) - Xu thế thiên tai, xác định các rủi ro thiên tai về người, tài sản. 	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai (Điều 7)	5.2. <i>Đánh giá mức độ rủi ro thiên tai:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rủi ro thiên tai với từng loại hình thiên tai theo từng cấp độ - Xác định phạm vi, đối tượng có thể bị ảnh hưởng (Con người, tài sản, công trình,...) với từng loại thiên tai theo từng cấp độ rủi ro - Trên cơ sở đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT, định hướng phát triển KTXH của địa phương để xác định thứ tự ưu tiên các rủi ro thiên tai. Với mỗi loại thiên tai sẽ có căn cứ khác nhau để đánh giá. - Khoanh vùng được vùng nguy cơ cao đối với từng loại thiên tai (Bản đồ rủi ro thiên tai theo cấp độ) 	<i>Xem xét, bổ sung một số nội dung:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ rủi ro các hoạt động bất bình đẳng giới, bạo lực giới trong PCTT. - Đối tượng (v/d: Phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng DBTT) có thể bị ảnh hưởng bởi hoạt động, hành vi bất bình đẳng giới, bạo lực giới trong PCTT. - Giải pháp, nhóm giải pháp có thể gây ra hành vi bất bình đẳng giới, - Khu vực hay xảy ra bạo lực giới trong PCTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	5. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai (Điều 7)	<p>5.3. <i>Đánh giá năng lực phòng chống thiên tai</i></p> <p>Một số năng lực cần đánh giá được phân chia trong 03 khía cạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực ban hành và thực thi các văn bản hướng dẫn, thi hành pháp luật, cơ chế, chính sách - Năng lực dự báo, cảnh báo - Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư - Năng lực và nhận thức của cán bộ làm công tác PCTT và người dân - Năng lực công trình PCTT tại địa phương - Nguồn lực tài chính 	<p><i>Xem xét, bổ sung một số nội dung (nếu có) trong đánh giá năng lực PCTT và tình trạng dễ bị tổn thương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã có các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới và hoà nhập đối tượng DBTT trong PCTT - Lực lượng PCTT đã có kiến thức, kinh nghiệm về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT. - Phương thức cảnh báo đã đảm bảo truyền tải thông tin đến mọi đối tượng người dân. - Nhận thức của người dân, doanh nghiệp về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT.
		<p>5.4. <i>Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương</i></p> <p>Tương tự như đánh giá năng lực PCTT, tình trạng DBTT (điểm yếu, điểm hạn chế) được đánh giá phân chia trong 3 khía cạnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT (Sơ tán dân) đảm bảo nước sạch, vệ sinh, tiếp cận cho mọi đối tượng, đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT. - Có nguồn kinh phí thường xuyên cho hoạt động bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới và hoà nhập đối tượng DBTT trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	6. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 8)	<p>NGUYÊN TẮC: Các giải pháp phải được xác định trên các nguyên nhân gây ra rủi ro thiên tai.</p> <p>Xác định nội dung, biện pháp PCTT phù hợp với các cấp độ RRTT và loại thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu RRTT, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương, cụ thể: Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu (biện pháp công trình và biện pháp phi công trình); biện pháp ứng phó và biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai.</p>	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>6. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 8)</p>	<p><i>6.1. Biện pháp phòng ngừa</i> <u>Giải pháp phi công trình:</u> - Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách - Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, lực lượng xung kích cấp xã. - Nâng cao năng lực cho văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp: + Bổ sung thiết bị văn phòng: Máy tính, máy in, điện thoại, màn hình hiển thị thông tin, trang thiết bị khảo sát, giám sát và thu thập dữ liệu hiện trường (Flycam, máy ảnh, máy GPS,...); Xây dựng CSDL, phần mềm, hệ thống giám sát thiên tai, hệ thống giám sát thiên tai, hỗ trợ ra quyết định. + Tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết thực hiện các hoạt động PCTT cho cán bộ PCTT cấp tỉnh, huyện, xã. + Tập huấn chuyển giao công nghệ hỗ trợ công tác PCTT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung giải pháp riêng hoặc lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới và hoà nhập đối tượng DBTT trong các giải pháp PCTT. - Các giải pháp riêng hoặc nội dung lồng ghép được xác định từ đánh giá, phân tích từ các hoạt động: + Xây dựng, ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về PCTT có đảm bảo nội dung hoặc có sự tham gia hiệu quả của các cơ quan, tổ chức đại diện hoặc làm về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT. + Kiện toàn và nâng cao năng lực cho lực lượng PCTT + Truyền thông tin cảnh báo thiên tai + Năng lực của lực lượng PCTT + Kinh nghiệm, thái độ, động cơ của cộng đồng. + Truyền thông PCTT. + Dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ PCTT. + Vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ PCTT

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> + Kiện toàn, xây dựng năng lực cho đội ngũ tập huấn viên, tuyên truyền viên cấp tỉnh, huyện, xã. Đối với cấp xã là tuyên truyền viên. + Tập huấn cho lực lượng xung kích cấp xã (Kiến thức cơ bản về PCTT, kỹ năng cơ bản, sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ ứng phó thiên tai,...) - Lắp đặt các trạm quan trắc tự động KTTV (Mưa, mực nước,...) trên các sông, vị trí trọng điểm; Lắp đặt tại các hồ chứa quan trọng (đo mực nước, lưu lượng, camera giám sát,...) - Rà soát, thu thập, cập nhật thông tin dữ liệu PCTT (Chú trọng các dữ liệu về dân sinh kinh tế phục vụ PCTT, dữ liệu công trình PCTT, dữ liệu thiệt hại - nhu cầu và khắc phục, phục hồi sau thiên tai,...) - Xây dựng Kế hoạch PCTT cho cấp huyện, xã; Rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm nội dung Kế hoạch PCTT các cấp và Bản đồ rủi ro thiên tai. - Xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai các cấp; Bản đồ RRTT, bản đồ ứng phó thiên tai, sơ tán dân,... 	<ul style="list-style-type: none"> + Công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT (Đặc biệt là hoạt động sơ tán dân).

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, bổ sung vật tư, trang thiết bị theo quy định của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT. - Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai ở quy mô cấp huyện ứng với một số kịch bản và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể; - Thực hiện chương trình trồng, quản lý và bảo vệ rừng 	
<p>2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp</p>	<p>6. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 8)</p>	<p><u>Giải pháp công trình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, công trình thủy lợi; - Xây dựng, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến phòng, chống thiên tai; - Xây dựng, nâng cấp công trình giao thông kết hợp phòng, chống thiên tai; - Xây dựng, nâng cấp công trình hạ tầng cấp, thoát nước; công trình neo đậu tàu thuyền 	<p>Xem xét bổ sung các hoạt động xây mới, nâng cấp các công trình dân sinh kinh tế kết hợp PCTT (sơ tán dân) đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo vệ sinh, nước sạch + Đảm bảo tiếp cận cho mọi đối tượng + Đảm bảo phòng chống bạo lực giới trong PCTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
		tránh trú bão (đối với khu vực ven biển, hải đảo); - Xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy rừng; - Xây dựng công trình đo đạc, giám sát, cảnh báo sớm. - Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương	
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	6. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 8)	6.2. Biện pháp ứng phó - Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai - Phân giao trách nhiệm ứng phó với từng cấp độ rủi ro - Nhiệm vụ của các Sở, ngành - Xác định nguồn lực địa phương, sở, ngành	Xem xét, bổ sung hoạt động: - Phân công đủ lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu tránh trú tập trung để phòng chống bạo lực giới khi thiên tai xảy ra - Bổ sung nội dung phòng chống bạo lực giới trong các hoạt động PCTT, đặc biệt là hoạt động ứng phó thiên tai tại các khu tránh trú tập trung.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	6. Nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai (Điều 8)	<p>6.3. Biện pháp khắc phục hậu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu - Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ - Phân bổ kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và nguồn kinh phí địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên. - Tiến hành thực hiện các chương trình, dự án theo kế hoạch cập nhật mới. 	Xem xét, bổ sung nội dung về quy chế phân bổ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai minh bạch, công khai, đúng đối tượng, đúng nhu cầu.
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	Xác định phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
		<p>7.1. Phương pháp lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép vào các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đối với: Con người, sinh kế, ngành, lĩnh vực kinh tế, cơ sở hạ tầng - Lồng ghép theo các nội dung: 	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	<p>+ Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các hướng dẫn triển khai các hoạt động</p> <p>+ Đối với các giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sử dụng kinh phí để triển khai các hoạt động PCTT ▪ Kết hợp chức năng (v/d: Nhà văn hoá kết hợp tránh trú an toàn, đường giao thông kết hợp với đường sơ tán, tuyến đê kết hợp giao thông, khu vui chơi cho người dân,...) ▪ Hoạt động phát triển KTXH phải an toàn trước thiên tai, không gia tăng rủi ro thiên tai hoặc sinh ra rủi ro thiên tai mới. 	
		<p>7.2. Cách thức lồng ghép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát trong quy hoạch, kế hoạch ngành kinh tế- xã hội - Danh sách các dự án đã lồng ghép - Xác định các dự án đề xuất lồng ghép 	

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	8. Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai (Điều 9)	Căn cứ danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án PCTT để sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thực hiện, phân kỳ đầu tư, xác định nguồn lực thực hiện; hằng năm rà soát, cập nhật, bổ sung vào kế hoạch PCTT cấp tỉnh. Bố trí vốn để thực hiện kế hoạch hằng năm và kế hoạch 05 năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nguồn lực thực hiện các hoạt động về (hoặc lồng ghép) bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT - Huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức đại diện hoặc làm về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới trong PCTT và hoà nhập đối tượng DBTT.
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	9. Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai (Điều 10)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch PCTT; tiến độ và các nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch phòng, chống thiên tai. - Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 05 năm; rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch PCTT hằng năm và 05 năm. - Triển khai, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; tổng hợp, báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch hằng năm và 05 năm. 	Cần giao trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT tham gia vào xây dựng kế hoạch PCTT và giám sát việc thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT.

Trình tự xây dựng KH PCTT	Nội dung (Theo Thông tư 02)	Yêu cầu thông tin, dữ liệu cần có (Theo Thông tư 02)	Nội dung lồng ghép giới và phòng chống bạo lực giới trong PCTT
3. Xây dựng dự thảo kế hoạch PCTT; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.		<ul style="list-style-type: none"> - Lập dự thảo kế hoạch PCTT - Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch PCTT - Tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo kế hoạch PCTT cấp tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo sự tham gia của các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT trong xây dựng dự thảo kế hoạch và đóng góp ý kiến vào bản dự thảo. - Bản dự thảo phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT
4. Ban hành kế hoạch PCTT		<ul style="list-style-type: none"> - Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của tỉnh, giải trình về các vấn đề về giới, đối tượng DBTT nếu cần - Công bố kế hoạch tới cộng đồng, tổ chức 	<p>Bản kế hoạch PCTT được phê duyệt phải đảm bảo có thông tin, dữ liệu và giải pháp về bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT đã được thống nhất với cộng đồng và các cơ quan, tổ chức đại diện, làm việc về bình đẳng giới và hoà nhập đối tượng DBTT.</p>

PHẦN III

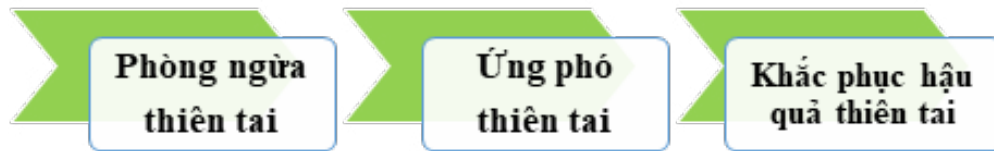
CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Khái niệm cơ bản trong phòng chống thiên tai, giới và bình đẳng giới

1. Khái niệm về quản lý RRTT DVCFĐ

a Phòng chống thiên tai: là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai¹⁴



Giải thích:

- Các hoạt động phòng ngừa thiên tai được thực hiện trước khi thiên tai xảy ra và được quy định tại Điều 13 - Nội dung phòng ngừa thiên tai của Luật PCTT

- Các hoạt động ứng phó thiên tai là các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp được thực hiện trong hoặc ngay sau khi thiên tai xảy ra và được quy định tại Điều 26 - Các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai của Luật PCTT

- Các hoạt động khắc phục hậu quả sau thiên tai là hoạt động khôi phục, cải thiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, các hoạt động sinh kế, kinh doanh, điều kiện sống của cộng đồng bị tác động bởi thiên tai và được thực hiện sau khi thiên tai xảy ra. Các hoạt động được quy định tại Điều 30 - Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai của Luật PCTT.

- Phòng chống thiên tai là hoạt động của cả hệ thống chính trị, trong đó người dân tại cộng đồng bao gồm nam, nữ, già người cao tuổi, trẻ, người khuyết tật...đều có vai trò quan trọng

b. Năng lực phòng chống thiên tai: là tổng hợp các nguồn lực mà cộng đồng có thể huy động được để phòng chống thiên tai

Giải thích:

- Năng lực phòng, chống thiên tai là khả năng chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, khắc phục hậu quả nhanh chóng, hiệu quả, trong đó lấy phòng tránh là chính.

- Năng lực phòng chống thiên tai (hay còn gọi là điểm mạnh) được xác định

¹⁴ Khoản 3 Điều 3 Luật PCTT

trên cơ sở đánh giá điểm mạnh theo 3 khía cạnh: Cơ sở vật chất; Tổ chức xã hội; Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ

- Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới:

+ Cơ sở vật chất:

• Lực lượng có sự tham gia của nam giới, phụ nữ có đủ năng lực và điều kiện tham gia;

• Vật tư, nhu yếu phẩm, có đáp ứng nhu cầu khác biệt của phụ nữ và nam giới.

• Các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động PCTT (Sơ tán, khu tránh trú an toàn thiên tai,...) cho người dân đảm bảo phòng tránh bạo lực trên cơ sở giới (Xem thêm mục 2, chương II – Phần 2: Nhận diện những nguy cơ và rủi ro bạo lực trên cơ sở giới trong bối cảnh thiên tai)

+ Tổ chức xã hội:

• Các cơ quan, tổ chức xã hội trên địa bàn có ban hành các kế hoạch, quy định, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động PCTT đảm bảo có sự tham gia của nam giới, phụ nữ, hướng đến bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

• Các cán bộ trong cơ quan, tổ chức có được đào tạo, tập huấn: Các kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Kỹ năng triển khai các hoạt động PCTT, hoạt động khác tại cộng đồng để đảm bảo bình đẳng giới.

+ Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

• Quan điểm, thái độ đối với vai trò của phụ nữ, nam giới, các hoạt động bình đẳng giới, phòng tránh bạo lực trên cơ sở giới trong hoạt động PCTT

• Có kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong PCTT.

• Chủ động phát hiện và thông báo với chính quyền về các hành vi bạo lực trên cơ sở giới trong hoạt động PCTT.

c. Tình trạng dễ bị tổn thương: là những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, môi trường hoặc tài sản dễ bị ảnh hưởng của các tác động bất lợi từ thiên tai.

Giải thích:

- Tình trạng dễ bị tổn thương (hay còn gọi là điểm yếu, điểm hạn chế) được đánh giá về: Cơ sở vật chất; Tổ chức xã hội; Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ.

- Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Nội dung tương tự với “Năng lực phòng chống thiên tai” nhưng với nghĩa ngược lại (là điểm yếu, điểm hạn chế).

d. Đối tượng dễ bị tổn thương: là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ dễ bị ảnh hưởng từ thiên tai và khó phục hồi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng¹⁵.

Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Nam giới, phụ nữ và giới khác đều có thể trở thành đối tượng bị bạo lực trên cơ sở giới.

d. Rủi ro thiên tai: là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội¹⁶.

Giải thích:

- Rủi ro thiên tai là thiệt hại có thể xảy ra theo 03 lĩnh vực (An toàn cộng đồng; Sản xuất kinh doanh; Sức khỏe, vệ sinh, môi trường). Mỗi lĩnh vực sẽ được đánh giá tình trạng DBTT, năng lực PCTT theo khía cạnh (Cơ sở vật chất; Tổ chức xã hội; Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ)

$$\text{RỦI RO THIÊN TAI} = \frac{\text{LOẠI HÌNH THIÊN TAI} \times \text{TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG}}{\text{NĂNG LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI}}$$

- Với mỗi loại hình thiên tai, rủi ro thiên tai sẽ giảm khi năng lực PCTT cao, tình trạng dễ bị tổn thương thấp và ngược lại.

- Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới thì rủi ro thiên tai được xem là các tác động, ảnh hưởng đến sức khỏe về thể chất, tinh thần của người dân gây ra bởi các hành vi bạo hành, lạm dụng hay quấy rối tình dục trong các hoạt động PCTT (Trong gia đình, trên đường đi tránh trú, tại điểm tránh trú thiên tai,...). Nội dung này có thể nằm trong lĩnh vực “An toàn cộng đồng”.

d. Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng: là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của người dân về: các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai tại địa phương nhằm xác định mức độ rủi ro thiên tai của cộng đồng.

¹⁵ Khoản 4 Điều 3 Luật PCTT

¹⁶ Khoản 2 Điều 3 Luật PCTT

Giải thích:

- Đánh giá RRTT DVCEĐ nhằm giúp các cấp chính quyền, người dân, đối tượng DBTT và các nhóm hỗ trợ:

+ Xác định những thiên tai đã, có nguy cơ xảy ra tại các khu vực trên địa bàn.

+ Xác định được các yếu tố dễ bị tổn thương của cộng đồng (phụ nữ, nam giới và đối tượng DBTT) trước thiên tai;

+ Xác định được năng lực PCTT của cộng đồng (phụ nữ, nam giới và đối tượng DBTT) trước thiên tai;

+ Xác định các RRTT và thứ tự ưu tiên để tìm ra các giải pháp phù hợp trong đó lưu ý tới đối tượng DBTT.

- Kết quả đánh giá trên sẽ cung cấp thông tin, dữ liệu cho việc lập kế hoạch PCTT và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án liên quan khác).

- Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Việc đưa nội dung giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các bước, từng công cụ đánh giá RRTT DVCEĐ, đặc biệt là báo cáo đánh giá RRTT DVCEĐ sẽ giúp kế hoạch PCTT, các chương trình, kế hoạch, dự án đảm bảo có nội dung về giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

Đánh giá RRTT DVCEĐ dưới góc độ giới sẽ giúp tìm ra được các khoảng cách giữa phụ nữ và nam giới ở mọi khía cạnh của đời sống xã hội liên quan tới công tác phòng chống thiên tai, những khoảng cách giới này còn được gọi là **Vấn đề giới** đang tồn tại trong một cộng đồng cụ thể. Kết quả của đánh giá RRTT DVCEĐ sẽ giúp kế hoạch PCTT có được các giải pháp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ, nam giới và cộng đồng

***e. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:** là quá trình mà cộng đồng trong đó có nhóm dễ bị tổn thương chủ động tham gia vào việc xác định vấn đề, phân tích các nguyên nhân, lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng ứng phó, thích nghi của cộng đồng với thiên tai.*

Giải thích:

- Dựa vào cộng đồng được hiểu là:

+ Huy động những nguồn lực có sẵn của cộng đồng như thời gian, tiền bạc, cơ sở vật chất và con người trong cộng đồng (trong đó có đối tượng DBTT).

+ Không chỉ dựa vào ý kiến của một nhóm người mà là dựa vào nhu cầu và ý kiến của những nhóm khác nhau trong cộng đồng để có biện pháp giảm nhẹ rủi ro.

- Muốn quản lý RRTT DVCD, cần đảm bảo sự phối hợp hiệu quả từ hai phía (1) các cơ quan làm công tác PCTT và (2) người dân, đối tượng DBTT. Để có sự phối hợp hiệu quả này, cần:

+ Xây dựng năng lực cho cán bộ làm công tác PCTT các cấp để có thể chủ động ứng phó, huy động sự tham gia của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương trong các bước quản lý rủi ro thiên tai và có thể đáp ứng các nhu cầu chung và riêng biệt cần hỗ trợ của người dân để PCTT.

+ Nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương để mỗi người dân xem việc quản lý rủi ro thiên tai là trách nhiệm của mình và chủ động tham gia, sử dụng nguồn lực mà cộng đồng sẵn có để PCTT.

- Với góc độ giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Quản lý RRTT DVCD có nội dung giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phải đảm bảo có sự tham gia chủ động, hiệu quả của nam giới, phụ nữ, các cơ quan, tổ chức làm về bình đẳng giới, đối tượng DBTT trong cả quá trình (xác định vấn đề, phân tích các nguyên nhân, lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi đánh giá việc thực hiện kế hoạch).

g. Kế hoạch phòng chống thiên tai: là tập hợp các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả được sắp xếp một cách có hệ thống nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa do thiên tai gây ra, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Kế hoạch phòng, chống thiên tai được xây dựng tại các cấp địa phương, cấp bộ và cấp quốc gia theo chu kỳ kế hoạch 05 năm tương ứng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hằng năm¹⁷.

- Kế hoạch PCTT được xây dựng trên cơ sở đánh giá RRTT DVCD tại địa phương.

- Kế hoạch phòng chống thiên tai có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới sẽ giúp giải quyết được những vấn đề giới liên quan đến công tác phòng chống thiên tai đang tồn tại tại cộng đồng.

2. Khái niệm về giới, bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới trong phòng chống thiên tai

¹⁷ Khoản 2 Điều 15 Luật Phòng chống thiên tai

¹⁸ Khoản 2 Điều 5 Luật Bình đẳng giới

a. Giới tính: chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ

Thể hiện bằng sự khác biệt cơ bản về cấu tạo cơ thể liên quan đến cơ quan sinh dục và các chức năng sinh sản, di truyền nòi giống của phụ nữ và nam giới.

Ví dụ: phụ nữ có buồng trứng, có khả năng mang thai, sinh con, cho con bú bằng sữa mẹ, nam giới có tinh hoàn, tinh trùng, có khả năng làm cho phụ nữ thụ thai.

b. Giới: chỉ những đặc điểm, vị trí, vai trò của nam, nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội¹⁹

Những đặc điểm này được hình thành qua quá trình giáo dục, nuôi dưỡng. Đây là những đặc điểm mang tính văn hoá, xã hội và có thể thay đổi được.

Ví dụ: phụ nữ cũng có thể mạnh mẽ, quyết đoán, có thể trở thành những nhà lãnh đạo giỏi giang và làm ở nhiều ngành nghề khác nhau. Nam giới cũng có thể dịu dàng, kiên nhẫn, làm tốt việc nhà, biết cách chăm sóc con cái và người ốm.

Hai khái niệm này luôn đi cùng nhau để người đọc có thể thấy, Giới tính thì không thể thay đổi được, còn Giới thì thay đổi được. Hiện có khá nhiều định kiến đối với năng lực của phụ nữ trong công tác phòng chống thiên tai, điều này dẫn tới chưa phát huy được hết tiềm năng thế mạnh của phụ nữ (chiếm đến hơn 50% dân số) trong công tác phòng chống thiên tai.

c. Vai trò giới: là tập hợp các hành vi ứng xử mà xã hội mong đợi ở nam và nữ liên quan đến những đặc điểm giới tính và năng lực mà xã hội coi là thuộc về nam giới hoặc phụ nữ (trẻ em trai hoặc trẻ em gái) trong một xã hội hoặc một nền văn hoá cụ thể nào đó. Vai trò giới được quyết định bởi các yếu tố kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Các vai trò giới bao gồm:

+ Vai trò sản xuất là các hoạt động làm ra sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ để tiêu dùng hoặc trao đổi thương mại. Đây là những hoạt động tạo ra thu nhập, được trả công. Ví dụ: trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán, làm công ăn lương...; Trong bối cảnh thiên tai, khối lượng công việc của cả phụ nữ và nam giới đều gia tăng, tuy nhiên ở nhiều khu vực, do sự phân công lao động thường đã được xã hội mặc định nên nam giới với khả năng di chuyển, có thể di cư ra thành phố kiếm việc làm, những người phụ nữ ở lại phải gánh vác công việc của cả hai. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động sinh kế của phụ nữ phụ thuộc vào nguồn lực tự nhiên, do vậy vai trò sản xuất của phụ nữ bị nhiều áp lực.

+ Vai trò tái sản xuất là các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ...giúp tái sản xuất dân số và sức lao động bao gồm các công việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy

¹⁹ Khoản 1 Điều 5 Luật Bình đẳng giới

con, chăm sóc người cao tuổi, người ốm, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ... Đây là những hoạt động thiết yếu đối với cuộc sống con người, đảm bảo sự phát triển bền vững của dân số và lực lượng lao động; tiêu tốn nhiều thời gian nhưng không tạo ra thu nhập. Hiện, hầu hết phụ nữ và trẻ gái đóng vai trò và trách nhiệm chính trong các công việc tái sản xuất. Trong bối cảnh thiên tai, rất nhiều loại công việc nảy sinh liên quan đến vai trò tái sản xuất của của nam giới và nhất là của phụ nữ có thể gồm: trong khuôn khổ hộ gia đình gồm đỡ đần và lo nhu yếu phẩm; nấu nướng trong bối cảnh không có điện và nước sạch, chăm sóc người cao tuổi, ốm, chăm sóc, dạy con khi trường học, nơi gửi trẻ bị đóng cửa, các dịch vụ xã hội bị đình đốn...

+ Vai trò cộng đồng là những hoạt động mà cả nam và nữ tham gia vì mục đích duy trì, phát triển cộng đồng. Trong bối cảnh thiên tai như thăm hỏi động viên gia đình bị nạn; nấu cơm hoặc bố trí nhà tạm trú cho những gia đình bị mất nhà ở; huy động cộng đồng đồng góp lương thực, thực phẩm cứu trợ người bị nạn, phân phối hàng cứu trợ, dọn, vệ sinh đường làng, ngõ xóm sau thiên tai, dựng lại trường học,... những công sức, đóng góp của phụ nữ trong vai trò này thường khó lượng hóa, do vậy ít được xã hội đánh giá cao. Tính chất công việc của họ giống như vai trò tái sản xuất mở rộng ra cấp cộng đồng.

- Vai trò giới có thể thay đổi theo hoàn cảnh, phụ thuộc vào nhận thức của xã hội, mức độ phát triển kinh tế và khoa học công nghệ. Vai trò giới không thể thay đổi một sớm một chiều mà cần có quá trình làm thay đổi các định kiến về phụ nữ và nam giới trong xã hội. Thay đổi vai trò giới với mục đích giúp cho cả phụ nữ và nam giới phát huy được tiềm năng, thế mạnh của giới mình, giúp phụ nữ có tiếng nói và vị thế bình đẳng với nam giới trong xã hội. Trong bối cảnh thiên tai, thay đổi vai trò giới ở một số công việc sẽ giúp phụ nữ giảm bớt được tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao được năng lực trong ứng phó với thiên tai.

- Hiểu biết sâu sắc về vai trò giới trong bối cảnh thiên tai (theo loại hình thiên tai) ở từng vùng miền giúp chúng ta hiểu được nhu cầu khác nhau của nam và nữ khi họ phải thực hiện vai trò của họ, trên cơ sở đó có thể thiết kế các hoạt động phù hợp đáp ứng nhu cầu cho cả nam và nữ, góp phần làm giảm sự bất bình đẳng trên cơ sở giới trong việc phân chia lao động xã hội, đồng thời thu hút được sự tham gia một cách hiệu quả của cả nam và nữ.

d. Nhu cầu giới: là những nhu cầu khác nhau của nam và nữ xuất phát từ những vai trò khác nhau được xác định từ sự phân công lao động theo giới, tiếp cận kiểm soát và việc ra quyết định của họ.

Có hai loại nhu cầu giới: nhu cầu giới thực tế và nhu cầu giới chiến lược. Nhu cầu giới thực tế là nhu cầu của phụ nữ và nam giới mà khi được đáp ứng thì mỗi giới sẽ thực hiện tốt các vai trò giới hiện tại của mình. Nhu cầu này nảy sinh từ đời sống hàng ngày và thường góp phần củng cố phân công lao động theo giới. Nhu cầu giới chiến lược là những nhu cầu của phụ nữ và nam giới mà khi được đáp ứng sẽ làm thay đổi thực tế phân công lao động và vị thế của phụ nữ trong gia đình và trong cộng đồng theo hướng tiến bộ, góp phần nâng cao bình đẳng nam nữ.

Ví dụ: Trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai tại cộng đồng, trong quá trình xây dựng Kế hoạch PCTT phụ nữ ít được tham vấn do vậy kết quả của đánh giá rủi ro thiên tai tại cộng đồng không rõ về nhu cầu của phụ nữ, của nam giới và của nhóm dễ bị tổn thương và thường chỉ xác định những nhu cầu chung chung. Đưa đại diện phụ nữ tham gia vào Ban chỉ huy PCTT&TKCN của xã, tham vấn các nhóm phụ nữ riêng biệt với các nhóm nam giới trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai... là một trong những cách thức để xác định *nhu cầu thực tế* của nam giới và phụ nữ trong PCTT. Khi phụ nữ và nam giới đều được tham gia /tham vấn lập kế hoạch PCTT để từng giới nêu được nhu cầu thiết thực của giới mình thì các biện pháp ứng phó, phòng ngừa, cứu trợ sẽ đáp ứng sát hơn nhu cầu của họ, đặc biệt là các đối tượng DBTT (Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo). Khi phụ nữ tham gia đóng các vai trò then chốt, phát huy năng lực của mình trong PCTT, *nhu cầu chiến lược* của phụ nữ sẽ được đáp ứng thông qua việc nâng cao tiếng nói, uy tín, và vị thế của nữ giới so với nam giới trong lĩnh vực PCTT, từ đó làm thay đổi phân công lao động và cán cân quyền lực giữa nam giới và nữ giới trong gia đình và cộng đồng.

e. Bình đẳng giới: là việc nam, nữ giới có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó²⁰.

Bình đẳng giới không có nghĩa là nam giới làm gì thì phụ nữ cũng có thể làm việc đó, nhất là trong bối cảnh thiên tai không phải nam giới tham gia cứu hộ thì phụ nữ cũng phải tham gia cứu hộ. Bình đẳng giới trong bối cảnh thiên tai là tìm ra những vấn đề về tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ và nam giới tại cộng đồng ở mọi khía cạnh của cuộc sống để có biện pháp hỗ trợ nâng cao năng lực cho phụ nữ và nam giới, với mục tiêu: tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia đóng góp vào công tác phòng chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại và tăng cường năng lực ứng phó trong các giai đoạn của thiên tai của các nhóm đối tượng khác nhau trong cộng đồng.

²⁰ Khoản 3 Điều 5 Luật bình đẳng giới

3. Khái niệm hoà nhập đối tượng DBTT

a. Người cao tuổi: Người cao tuổi được quy định trong Luật Người cao tuổi năm 2009 này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

b. Người khuyết tật:

- Theo Luật Người khuyết tật, khái niệm người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

- Theo Công ước của Liên hợp Quốc về Quyền của người khuyết tật²¹, khái niệm người khuyết tật bao gồm những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với những rào cản khác nhau có thể phương hại đến sự tham gia hữu hiệu và trọn vẹn của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác.

+ Khiếm khuyết là những vấn đề liên quan đến chức năng cơ thể hoặc thay đổi về cấu tạo cơ thể. Khiếm khuyết gây ra những rào cản về hành vi ứng xử, làm ảnh hưởng đến việc tham gia của họ vào các hoạt động của xã hội.

+ Rào cản: là những yếu tố (từ phía bản thân NKT hoặc gia đình NKT và xã hội) làm cho NKT không thể tham gia hiệu quả và bình đẳng vào các hoạt động của xã hội. Rào cản: Môi trường, vật chất; Thông tin, giao tiếp; Suy nghĩ, thái độ; Chính sách.

Khuyết tật là sự tương tác giữa 2 yếu tố: (1) là khiếm khuyết của một người và (2) là rào cản từ phía bản thân người đó hoặc gia đình và xã hội. Xóa bỏ rào cản sẽ giúp một người có khiếm khuyết có thể tham gia hiệu quả vào các hoạt động QLR-RTT DVCE.

c. Tham gia: là một quá trình tương tác và hợp tác trong phân tích, hoạch định và ra quyết định trong đó có sự tham gia của tất cả các nhóm có liên quan. Nó là quá trình cho phép những người tham gia trình bày những điều quan tâm và chú ý của họ, để dẫn đến những quyết định hài hòa với lợi ích của các nhóm khác nhau.

- Trên cơ sở khái niệm trên, “Tham gia” trong quản lý RRTT DVCE là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng người dân phải đảm bảo yếu tố cơ bản:

- + Được mời tham gia
- + Được tạo cơ hội phát biểu ý kiến và có phản hồi từ đơn vị chủ trì
- + Cùng thảo luận, thống nhất nội dung, hài hoà lợi ích trong quyết định cuối cùng.

Cần phân biệt 02 khái niệm “Tham gia” và “Tham dự” để đảm bảo có được sự

²¹ Theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền của người khuyết tật được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 84/2014/QH13

đồng thuận của cộng đồng trong mỗi quyết định, hoạt động PCTT tại địa phương. Nếu như “tham dự” chỉ có nghĩa là có mặt tại các hoạt động, thì “tham gia” sẽ yêu cầu phải đáp ứng 3 tiêu chí nêu trên.

d. Hòa nhập đối tượng dễ bị tổn thương trong QLRRTT DVCD: là các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương được nâng cao năng lực, hỗ trợ những yêu cầu cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động QLRRTT DVCD tại cộng đồng.

Để đảm bảo hoà nhập thì đối tượng DBTT cần được nâng cao năng lực (Cung cấp các kiến thức, kỹ năng PCTT) thông qua tuyên truyền, tập huấn để đảm bảo tham gia hiệu quả trong các hoạt động PCTT (V/d: Cung cấp thông tin, dữ liệu trong hoạt động đánh giá RRTT DVCD; đóng góp ý kiến vào hoạt động PCTT tại địa phương như: Xây dựng kế hoạch PCTT, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; chủ động sơ tán đến nơi an toàn khi nghe thông tin cảnh báo thiên tai và yêu cầu của chính quyền,...)

PHỤ LỤC 2

Bảng tổng hợp trình tự xây dựng kế hoạch PCTT các cấp

(Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 11, Điều 17 Thông tư 02)

Trình tự xây dựng	NỘI DUNG KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1. Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch	1. Các căn cứ pháp lý để lập kế hoạch
	2. Mục đích, yêu cầu	2. Mục đích, yêu cầu	2. Mục đích, yêu cầu
	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng	3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng
2. Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai	4. Tình hình thiên tai của địa phương	4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai cấp xã
	5. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai	5. Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai
	6. Các biện pháp phòng, chống thiên tai	6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động phòng, chống thiên tai	6. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động phòng, chống thiên tai
	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai	7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	7. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và xác định tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương
	8. Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm	8. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và tiến độ thực hiện	8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Trình tự xây dựng	NỘI DUNG KẾ HOẠCH PCTT CÁC CẤP		
3. Xây dựng dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.	9. Xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai	9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	
4. Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai			

PHỤ LỤC 3

Nội dung báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Các thông tin về lồng ghép giới cần rà soát
Phần 1. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA XÃ	
1. Đặc điểm tự nhiên: a. Vị trí địa lý b. Đặc điểm địa hình c. Đặc điểm sông ngòi d. Đặc điểm khí hậu	Không đề cập
2. Dân cư	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu về dân số phân chia theo nam/nữ, dân tộc, độ tuổi. - Số liệu về các nhóm dễ bị tổn thương có phân chia nam, nữ và tình trạng khuyết tật (Luật PCTT) - Số liệu hộ gia đình do phụ nữ làm chủ; hộ người cao tuổi neo đơn, hộ mới nhập cư...
3. Hiện trạng sử dụng đất, nước, điện và tài nguyên thiên nhiên	
4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Loại hình sản xuất và nguồn thu nhập chính theo giới tính - Sở hữu đất đai, tài sản theo giới tính - Phụ nữ và nam giới tiếp cận các nguồn vốn vay trước và sau thiên tai như thế nào? Số liệu vay vốn với mục đích gì? - Trong gia đình ai là người quản lý tài chính? Ai là người ra quyết định? - Có doanh nghiệp nào đang đóng tại địa bàn? Sản xuất kinh doanh gì? Nam hay nữ làm chủ?

<p>Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD</p>	<p>Các thông tin về lồng ghép giới cần rà soát</p>
<p>5. Cơ sở hạ tầng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đã có những công trình công cộng như trường học, trạm xá, ủy ban...tích hợp làm nơi tránh ? Với sức chứa bao nhiêu? đã có: nhà vệ sinh cho nam và nữ? Phân chia khu ở riêng cho nam, nữ? Có nơi dự trữ nhu yếu phẩm? Nước sạch, thuốc cần thiết? - Có các biển báo nguy hiểm, đủ ánh sáng (vào buổi tối) cho người dân nhận biết khi có thiên tai? - Có cách thức chuyển tải thông tin và hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương (nhất là nhóm khuyết tật)? - Phương án di chuyển nhóm đối tượng dễ bị tổn thương đi tránh trú? - Phương án an ninh, an toàn khi di chuyển và tại nơi tránh trú cho phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương?
<p>6. Nhà ở</p>	<p>Số lượng nhà kiên cố, nhà bán kiên cố, nhà đơn sơ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ</p>
<p>7. Vệ sinh môi trường</p>	<p>Phương án xử lý môi trường có sự tham gia của cộng đồng (phụ nữ, người cao tuổi..như thế nào?)</p>
<p>8. Y tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng bệnh tật theo giới tính và độ tuổi do thiên tai gây ra - Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em namtrai, trẻ em nữgái, người cao tuổi sau thiên tai - Những loại dịch vụ y tế, cấp phát thuốc đã có tại địa phương - Số liệu bạo lực gia đình trong các giai đoạn thiên tai - Số liệu các vụ việc phụ nữ/ nam giới bị lạm dụng trong và sau thiên tai
<p>9. Công tác phòng chống thiên tai a. Tình hình thiên tai b. Cơ cấu tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số nữ cán bộ trong Ban chỉ huy PCTT - Vai trò của các bên liên quan trong công tác PCTT, bao gồm Hội Liên hiệp phụ nữ
<p>Phần II: ĐÁNH GIÁ RRTT DVCD</p>	

<p>Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD</p>	<p>Các thông tin về lồng ghép giới cần rà soát</p>
<p>1. Mục tiêu đánh giá rủi ro thiên tai</p>	
<p>2. Các công cụ sử dụng để thu thập thông tin</p>	
<p>3. Người tham gia</p> <p>a) Đội đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: - Số thành viên đã được tập huấn trước khi đánh giá: <p>b) Đối tượng đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân: thôn/cụm thôn nào, gồm các thành phần nào? Số nam/nữ? <p>c) Chính quyền</p>	<p>Thành viên nam? Nữ? Trong đội đánh giá</p>
<p>4. Các yếu tố giới hạn kết quả</p>	<p>Nhận thức của nhóm đánh giá về giới còn hạn chế</p> <p>Thời gian đánh giá</p> <p>Cách tổ chức đánh giá</p> <p>Kỹ năng tổng hợp, phân tích còn hạn chế</p>
<p>5. Kết quả đánh giá</p> <p>5.1. Đặc điểm thiên tai, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thiệt hại trên địa bàn toàn xã</p>	<p>Số liệu thiệt hại và nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai có phân tách giới, tuổi, tình trạng khuyết tật</p>
<p>5.2. Năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác PCTT</p>	<p>Các phát hiện về tình trạng DBTT của phụ nữ và nam giới khác nhau như thế nào?</p> <p>Các phát hiện về Năng lực PCTT của phụ nữ và nam giới khác nhau như thế nào?</p> <p>Xác định nhu cầu của Phụ nữ, nam giới trong các giai đoạn thiên tai? Họ cần hỗ trợ gì? Nhóm khuyết tật có nhu cầu gì? cần hỗ trợ gì?</p>

Nội dung báo cáo đánh giá RRTT DVCD	Các thông tin về lồng ghép giới cần rà soát
5.3. Rủi ro thiên tai và giải pháp thực hiện:	Liệt kê kết quả xếp hạng ưu tiên RRTT đối với nam giới và phụ nữ; các lý do vì sao nam giới, phụ nữ xếp hạng khác nhau (nếu kết quả xếp hạng khác nhau) Các giải pháp giảm nhẹ RRTT chung cho cả nam và nữ, các giải pháp giảm nhẹ RRTT riêng cho nam và nữ (nếu có)
Phần 3. Kết luận và đề xuất	Có các đề xuất liên quan tới giải quyết những vấn đề giới ở trên.

PHỤ LỤC 4

Danh mục các nội dung, thông tin, dữ liệu phân tách giới trong phòng chống thiên tai

A. Căn cứ tham khảo:

- Niên giám thống kê Việt Nam – Tổng cục thống kê
- Niên giám thống kê tỉnh/ thành phố - Cục thống kê tỉnh/thành phố
- Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT do Bộ NN&PTNT Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành năm 2015 hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra
- Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam. Địa chỉ: <http://vndms.dmptc.gov.vn/>
- Cơ sở dữ liệu dân sinh kinh tế phục vụ phòng chống thiên tai. Địa chỉ: <http://dskt.dmptc.gov.vn/>

B. Thông tin cơ bản

1. Dân số:

1.1 Số lượng dân số

Dân số theo nhóm tuổi										Dân số theo dân tộc			
Từ 6 tuổi trở xuống		từ 7 - 16 tuổi		17 - 59 tuổi		Từ 60 tuổi trở lên		Tổng Dân số		Người dân tộc Kinh		Người dân tộc thiểu số	
Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

1.2. Số hộ dân

Tổng số hộ dân	Hộ nghèo				Hộ cận nghèo				Hộ có người khuyết tật			
	Tổng số hộ	Tổng số khẩu	Số Nam	Số Nữ	Tổng số hộ	Tổng số khẩu	Số Nam	Số Nữ	Tổng số hộ	Tổng số NKT	Số Nam khuyết tật	Số Nữ khuyết tật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

1.3. Đối tượng dễ bị tổn thương

Người khuyết tật		Trẻ em		Người có bệnh hiểm nghèo	Phụ nữ mang thai và nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Phụ nữ đơn thân
Nam	Nữ	Từ 6 tuổi trở xuống	từ 7 - 16 tuổi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

3. Sản xuất kinh doanh

3.1. Trồng trọt

Lúa		Hoa màu		Cây công nghiệp		Cây hàng năm		Cây trồng lâu năm		Cây ăn quả	
D.tích (ha)	Số hộ	D. tích (ha)	Số hộ	D.tích (ha)	Số hộ	D.tích (ha)	Số hộ	D.tích (ha)	Số hộ	D.tích (ha)	Số hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

3.2. Chăn nuôi

Gia súc (con)								Gia cầm (con)			
Trâu/ bò/ ngựa		Nai/ cừu/ dê		Lợn		Khác		Gà/ vịt/ ngan/ ngỗng		Các loại gia cầm khác	
Số lượng	Số hộ tham gia	Số lượng	Số hộ tham gia	Số lượng	Số hộ tham gia	Số lượng	Số hộ tham gia	Số lượng	Số hộ tham gia	Số lượng	Số hộ tham gia
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

3.3. Đánh bắt thủy sản

Chiều dài từ 12 - dưới 15 m		Chiều dài từ 15 - dưới 24 m		Chiều dài từ 24 m trở lên		Phương tiện thủy đa dụng (tham gia khai thác thủy sản)	
Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

3.4. Nuôi trồng thủy sản

Nuôi Thủy, hải sản											
D.tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp)		D.tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa		D.tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh		D.tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh		D.tích nuôi nhuyễn thể		D.tích nuôi cá tra thâm canh	
Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Lồng, bè nuôi nước ngọt		Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh		Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh		Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo)		Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác	
Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích	Số hộ	Diện tích
(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)

3.4. Diêm nghiệp

Diện tích (ha)	Số hộ tham gia	Sản lượng (tấn/năm)
(1)	(2)	(3)

3.5. Lâm nghiệp

Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Số hộ quản lý rừng sản xuất
(1)	(3)	(4)	(5)

3.6. Du lịch

Điểm dịch vụ lưu trú		Trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí (công viên, quảng trường, điểm tập trung sinh hoạt vui chơi giải trí)	Số khu vực/dải san hô, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn sinh thái ven biển có kết hợp du lịch	Số tàu du lịch		Lượng khách trung bình năm
Số lượng	Số hộ sở hữu			Số lượng	Số hộ sở hữu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

3.7. Cơ sở sản xuất kinh doanh

Nông, Lâm, Nghiệp			Thủy sản			Dịch vụ		
Số lượng	Nam	Nữ	Số lượng	Nam	Nữ	Số lượng	Nam	Nữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

4. Công trình hạ tầng

4.1. Nhà ở

STT	Tên thôn/Tổ dân phố	Nhà kiên cố		Nhà bán kiên cố		Nhà đơn sơ	
		Số hộ	Tổng số khẩu	Số hộ	Tổng số khẩu	Số hộ	Tổng số khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

4.2. Trường học

STT	Tên trường	Loại trường (Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cơ sở đào tạo nghề)	Số lượng học sinh	Số lượng phòng				Phân loại (lựa chọn: Kiên cố, Bán kiên cố, tạm)	Hiện trạng của trường học
				Tổng số phòng học	Phòng chức năng	Nhà ở tập thể	Nhà ở bán trú		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

4.3. Nhà văn hóa

STT	Tên nhà văn hoá/trụ sở ấp	Loại nhà văn hóa (xã, thôn/bản/ấp, khác)	Phân loại (lựa chọn: Kiên cố, Bán kiên cố, tạm)	Tiếp cận cho người khuyết tật (Có/Không)	Hiện trạng	Có khu riêng và nhà vệ sinh riêng cho Nam/Nữ không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

4.4. UBND xã/phường

STT	Tên trụ sở	Phân loại (lựa chọn: Kiên cố, Bán kiên cố, tạm)	Tiếp cận cho người khuyết tật (Có/Không)	Hiện trạng	Có khu riêng và nhà vệ sinh riêng cho Nam/Nữ không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)

4.5. Trụ sở các đơn vị trên địa bàn, cơ sở tôn giáo, văn hóa (Vị trí có thể sơ tán dân đến khi thiên tai xảy ra)

STT	Tên trụ sở	Phân loại (lựa chọn: Kiên cố, Bán kiên cố, tạm)	Tiếp cận cho người khuyết tật (Có/Không)	Hiện trạng	Có khu riêng và nhà vệ sinh riêng cho Nam/Nữ không)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)

4.6. Hệ thống điện

Đường dây điện (km)	Tổng số cột điện	Số lượng cột điện trung và cao thế		Số lượng cột điện hạ thế		Trạm biến thế	
		Kiên cố (Cột bê tông)	Không kiên cố (Bằng tre, cây,...)	Kiên cố (Cột bê tông)	Không kiên cố (Bằng tre, cây,...)	Trạm biến thế cao thế và trung thế	Trạm biến thế hạ thế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

4.6. Đường giao thông

Đường quốc lộ		Đường tỉnh lộ		Đường huyện lộ				Đường xã lộ			
				Đường bê tông, đường trải nhựa		Đường đất		Đường bê tông, đường trải nhựa		Đường đất	
Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Đường thôn/ấp				Đường nội đồng			
Đường bê tông, đường trải nhựa		Đường đất		Đường bê tông, đường trải nhựa		Đường đất	
Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng	Số lượng (km)	Hiện trạng
(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

4.7. Cầu cống ngầm tràn

Cầu giao thông		Ngầm, tràn		Cống (giao thông)	
Số lượng (Cái)	Hiện trạng	Số lượng (Cái)	Hiện trạng	Số lượng (Cái)	Hiện trạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

4.8. Chợ

Tổng số Chợ	Tổng số Trung tâm thương mại (Bách hoá tổng hợp, siêu thị,...)	Chợ dân sinh
(1)	(2)	(3)

5. Công trình nước sạch vệ sinh môi trường

5.1. Nguồn nước sinh hoạt chính

Nước máy		Giếng (đào/khoan)		Bể nước, trạm cấp nước tập trung		Khác (nước mưa, nước giọt, sông suối...)	
Số hộ	Tổng số khẩu (người)	Số hộ	Tổng số khẩu (người)	Số hộ	Tổng số khẩu (người)	Số hộ	Tổng số khẩu (người)
(1)	(2)	(5)	(6)	(9)	(10)	(9)	(10)

5.2. Nhà vệ sinh

Tự hoại/bán tự hoại		Tạm		Không có	
Số hộ	Tổng số khẩu (người)	Số hộ	Tổng số khẩu (người)	Số hộ	Tổng số khẩu (người)
(1)	(2)	(5)	(6)	(9)	(10)

6. Y tế

STT	Tên cơ sở y tế	Loại CSYT (Bệnh viện, Trạm y tế, Cơ sở y tế khác)	Số bác sĩ	Số Y tá/y sỹ/hộ lý	Tổng số giường bệnh (giường)	Phân loại (Kiên cố, Bán kiên cố, tạm)	Hiện trạng CSYT
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(8)	(9)	(10)

7. Công tác Phòng chống thiên tai

7.1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, Đội xung kích PCTT xã

Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã			Đội xung kích PCTT xã		
Tổng số cán bộ trong Ban chỉ huy PCTT&TKCN (Người)	Số Nữ cán bộ trong ban chỉ huy pctt	File quyết định kèm theo	Tổng số thành viên trong Đội xung kích PCTT (Người)	Số phụ nữ trong Đội Xung kích xã (Người)	File Quyết định đính kèm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

7.2. Trang thiết bị hỗ trợ cho công tác phòng, chống thiên tai

Ghe / thuyền		Áo phao		Đèn pin		Loa cầm tay để thông tin cảnh báo		Loa di động để thông tin cảnh báo		Máy phát điện	
Số lượng (cái)	Hiện trạng	Số lượng (cái)	Hiện trạng	Số lượng (cái)	Hiện trạng	Số lượng (cái)	Hiện trạng	Số lượng (cái)	Hiện trạng	Số lượng (cái)	Hiện trạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

7.3. Hệ thống cảnh báo sớm của địa phương

Thôn/ bản/ khu phố có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai (cột cảnh báo, cụm loa phát thanh)		Thôn/ bản/ khu phố đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Thôn/ bản/ khu phố có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ		Thôn/ bản/ khu phố có 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo		Số thôn của xã đã xây dựng, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ		Số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cảnh báo sớm hàng năm		Cụm loa truyền thanh cấp xã/phường	
Số lượng (Thôn)	Hiện trạng	Số lượng (Thôn)	Hiện trạng	Số lượng (Thôn)	Hiện trạng	Số lượng (Thôn)	Hiện trạng	Số lượng (Thôn)	Hiện trạng	Số lượng (người)	Số phần trăm (%)	Số lượng	Hiện trạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(15)	(16)

PHỤ LỤC 5

Nội dung tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật tại các công trình phục vụ phòng chống thiên tai

1. Khái niệm về tiếp cận

- **Tiếp cận:**²² là việc người khuyết tật sử dụng được nhà ở và công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp để có thể hòa nhập cộng đồng.

- **Công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng:**²³ là môi trường kiến trúc được tạo dựng mà người khuyết tật có thể đến và sử dụng các không gian chức năng trong công trình

2. Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công trình tiếp cận của NKT

- QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 45: 2012/BGTVT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách

- TCXDVN 264:2002, Nhà và công trình – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- TCXDVN 265:2002, Đường và hè phố – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- TCXDVN 266:2002, Nhà ở – Hướng dẫn xây dựng để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

3. Tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật tại các công trình phục vụ PCTT

Trong khuôn khổ tài liệu này, các nội dung tiêu chuẩn tiếp cận theo quy định được xem xét, áp dụng cho các công trình phục vụ sơ tán dân, phòng tránh thiên tai, đặc biệt là các vị trí, khu vực (phòng, tầng trong một tòa nhà) người dân tập trung sinh hoạt trong thời gian tránh trú (Ví dụ: UBND, trường học, bệnh viện, trạm y tế, nhà văn hoá, nhà sơ tán tập trung, ...).

a. Lối vào công trình tránh trú an toàn thiên tai:

- Đối với lối vào có đường dốc: độ dốc, kích thước, bề mặt đường dốc đảm bảo:

+ Độ dốc: không lớn hơn 1/12;

²² Mục 1.4.5 QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng

²³ Mục 1.4.6 QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng

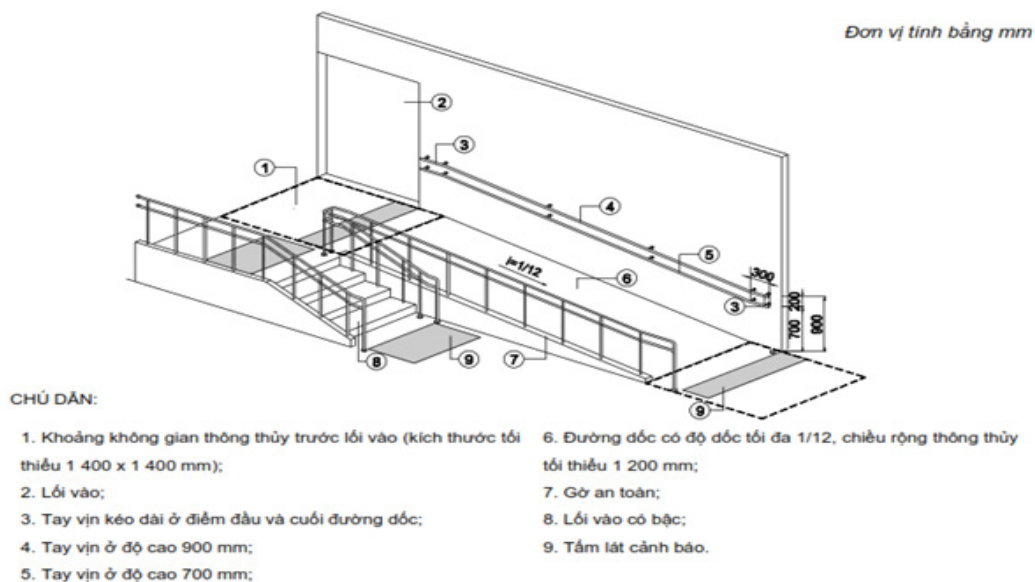
+ Chiều rộng đường dốc: không nhỏ hơn 1200 mm;

+ Chiều dài đường dốc: không lớn hơn 9000 mm; khi lớn hơn 9000 mm phải bố trí chiếu nghỉ;

+ Tại điểm bắt đầu và kết thúc đường dốc phải có khoảng trống có kích thước không nhỏ hơn 1400 mm x 1400 mm để xe lăn có thể di chuyển được;

+ Bề mặt đường dốc phải cứng, không được gồ ghề và không trơn trượt.

- Hai bên đường dốc phải bố trí lan can, tay vịn liên tục. Nếu một bên đường dốc có khoảng trống thì phía chân lan can, tay vịn phải bố trí gờ an toàn hoặc bố trí rào chắn.



- Đối với lối vào có bậc đảm bảo:

+ Chiều cao bậc: không lớn hơn 150 mm;

+ Bề rộng mặt bậc: không nhỏ hơn 300 mm;

+ Không dùng bậc thang hở; không làm mũi bậc;

+ Nếu lối vào có nhiều hơn 3 bậc thì phải bố trí tay vịn hai bên:

• Tay vịn phải được lắp đặt ở độ cao 900 mm so với mặt sàn. Nếu bố trí tay vịn hai tầng thì tay vịn phía dưới phải lắp đặt ở độ cao 700 mm so với mặt sàn.

• Ở điểm đầu và điểm cuối đường dốc, tay vịn phải được kéo dài thêm 300 mm. Khoảng cách giữa tay vịn và bức tường gần không nhỏ hơn 40 mm

- Tại lối vào phải lắp đặt biển báo, có hệ thống thông báo bằng âm thanh và tấm lát có dấu hiệu chỉ hướng tiếp cận đến thang máy và các dịch vụ dành cho NKT.



Bề mặt đường dốc phải cứng, không được gồ ghề và không trơn trượt



Hai bên đường dốc phải bố trí lan can, tay vịn liên tục



Lối vào công trình khi có sự thay đổi độ cao phải làm đường dốc



Được lắp đặt biển báo

b. Khu vệ sinh:

- Trong các công trình công cộng, phải có tối thiểu 01 phòng vệ sinh cho người khuyết tật và không nhỏ hơn 5 % tổng số phòng vệ sinh. Đối với khu vệ sinh công cộng tối thiểu phải có 1 phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật.

Chú thích: Phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật cần có sự trợ giúp của người đi cùng thì không phân biệt giới tính.

- Tối thiểu 6 tiểu treo phải có 1 tiểu dành cho người khuyết tật.

- Trong khu vực phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật phải đảm bảo khoảng không gian thông thủy tối thiểu 1400 mm x 1400 mm để di chuyển xe lăn.

- Chiều rộng thông thủy của cửa phòng vệ sinh không nhỏ hơn 800 mm và mở ra ngoài nhưng không được cản trở lối thoát hiểm.

- Chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh dành cho người khuyết tật tính từ mặt sàn phải tuân theo các quy định sau:

+ Bệ xí (bồn cầu): không lớn hơn 450 mm;

- + Chậu rửa: không lớn hơn 750 mm;
- + Tiểu treo: không lớn hơn 400 mm.
- Chiều cao lắp đặt tay vịn trong khu vực lắp đặt bệ xí không lớn hơn 900 mm; trong khu vực lắp đặt tiểu treo không lớn hơn 800 mm.
- Bề mặt sàn khu vệ sinh không được trơn trượt.
- Khu vệ sinh dành cho người khuyết tật phải có biển báo, biển chỉ dẫn và có hệ thống thông báo bằng âm thanh theo quy ước quốc tế.



Nữ

Nam



Khu vệ sinh tiếp cận

c. Cửa:

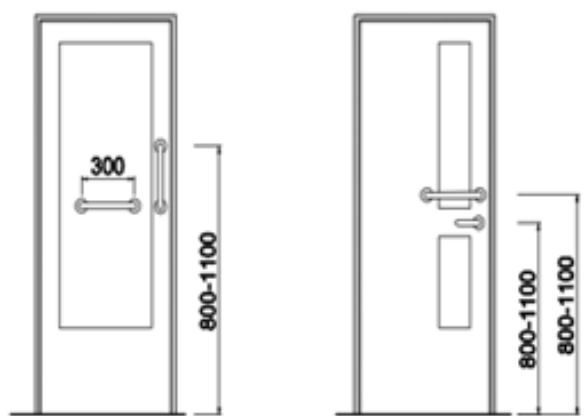
- Chiều rộng thông thủy của cửa ra vào công trình không nhỏ hơn 900 mm. Đối với cửa ra vào các phòng chức năng bên trong công trình không nhỏ hơn 800 mm.
- Khoảng không gian thông thủy ở phía trước và phía sau cửa đi không nhỏ hơn 1400 mm x 1400 mm.

Một số lưu ý:

- Các tay nắm cửa phải dễ sử dụng và liền với ổ khóa. Tay nắm cửa phải xoay theo chiều từ trên xuống dưới;
- Nên sử dụng cửa đi mở ra cả hai phía và loại cửa đi đóng mở tự động, cửa đẩy,

cửa xoay thay cho loại cửa mở bằng tay. Không bố trí các loại cửa quá nặng hoặc loại cửa quay có nhiều cánh;

- Khoảng không gian giữa hai lớp cửa phải đảm bảo cho người khuyết tật sử dụng xe lăn tiếp cận.



Kích thước lắp đặt tay nắm cửa

